

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2015



CÔNG TY CỔ PHẦN



CÔNG TY CỔ PHẦN



Hợp Tác Kinh Doanh – Chia Sẻ Lợi Nhuận

Mục lục

THÔNG TIN CHUNG	1
Thông tin khái quát	
Quá trình hình thành và phát triển	
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	
Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức	
Định hướng phát triển	
Rủi ro	
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	23
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	
Tình hình hoạt động đầu tư	
Tình hình tài chính	
Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu	
Báo cáo tác động môi trường và xã hội của công ty	
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	39
Hội đồng quản trị	
Ban kiểm soát	
Ban điều hành	
Những thay đổi trong HĐQT, BKS, Ban điều hành	
Tình hình nhân sự	
Chính sách lao động	
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	51
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	
Tình hình tài chính	
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý	
Kế hoạch phát triển trong tương lai	
Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán	
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	61
Đánh giá các mặt hoạt động của công ty	
Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc	
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	
QUẢN TRỊ CÔNG TY	69
Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích	
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	
Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ	
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015	77



THÔNG TIN CHUNG



- ✧ Thông tin khái quát
- ✧ Quá trình hình thành và phát triển
- ✧ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✧ Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- ✧ Định hướng phát triển
- ✧ Rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
Tên tiếng anh	: TELECOMMUNICATIONS INDUSTRY ELECTRONICS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: TIE JSC
Giấy CNĐKDN	: Số 0301173454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/07/2004 và thay đổi lần 17 ngày 15/03/2016
Vốn điều lệ	: 95.699.000.000 VNĐ
Địa chỉ	: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại	: (08) 3.839.3054 – 3.833.0855
Số fax	: (08) 3.833.2754
Website	: www.tie.com.vn
Email	: tie@tie.com.vn
Mã cổ phiếu	: TIE







QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1990	✓ Xí nghiệp điện tử Quận 10 trực thuộc công ty xuất nhập khẩu điện tử Quận 10 (Tenimex) ra đời
1992	✓ Tách ra khỏi Công ty Xuất nhập khẩu Quận 10, trở thành Công ty Sản xuất – Kinh doanh Xuất nhập khẩu Điện – Điện tử Quận 10
1994	✓ Ký hợp đồng liên doanh với tập đoàn Samsung Electronics Co., Ltd (Hàn Quốc), thành lập Công ty Điện tử Samsung Vina
1996	✓ Tổ chức gia công xuất khẩu sản phẩm cuộn cảm cho Công ty Thomson CFS (đổi tên thành Thales Group vào năm 2000)
2000	✓ Nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Samsung tại Việt Nam
2002	✓ Thành lập Chi nhánh TIE Hà Nội
2003	✓ Thành lập Trung tâm bảo hành ủy quyền Samsung
2004	✓ Tháng 7/2004, chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, lấy tên gọi Công ty cổ phần TIE ✓ Tháng 8/2004, thành lập Chi nhánh TIE Phú Quốc
2005	✓ Nghiên cứu thành công sản phẩm Quang báo sử dụng phần mềm Tiếng Việt, ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực Giao thông vận tải, quảng cáo truyền thông, bảng giá vàng và đặc biệt là bảng hiển thị tỉ giá, lãi suất tại các ngân hàng trên cả nước. ✓ Phân phối chính thức máy tính tiền điện tử Casio tại Việt Nam
2006	✓ Trung tâm ủy quyền chính thức của Casio tại Việt Nam
2009	✓ Liên doanh với công ty Applied Technology Precision Lid., thành lập Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam (PTV) sản xuất các thiết bị điện cầm tay ✓ Tháng 3/2009, nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Hanns.G (Đài Loan) tại Việt Nam ✓ Tháng 10/2009, thành lập Chi nhánh TIE Cần Thơ ✓ Tháng 10/2009, nhà phân phối chính thức màn hình LG Network tại Việt Nam; nhà phân phối các thiết bị điện tự A-Data; trung tâm bảo hành ủy quyền của Hannspree tại Việt Nam ✓ Tháng 12/2009, được Quacert cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2008 ✓ Tháng 12/2009, cổ phiếu Công ty cổ phần TIE chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)
2010	✓ Tháng 2/2010, chính thức trở thành nhà phân phối máy tính tiền của đối tác Trung Quốc tại Việt Nam. Dòng sản phẩm này đã được mang thương hiệu của TIE. ✓ Tháng 9/2010, ký kết hợp đồng gia công cho đối tác MICROSPIRE thuộc tập đoàn EXXELIA (Pháp)



2011	✓ Tháng 9/2011, nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Philips tại Việt Nam
	✓ Tháng 10//2011, khai trương Trung tâm bảo hành Samsung tại Chi nhánh 760 Điện Biên Phủ, quận 10, TP HCM
2013	✓ Tháng 3/2013 TIE chính thức trở thành nhà phân phối laptop Gigabyte tại Việt Nam
2014	✓ Khai trương cửa hàng Coop Phú Quốc
	✓ Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần TIE - Trung tâm điều hành Du lịch
	✓ Khai trương Trung tâm điều hành du lịch Công ty cổ phần TIE & Trung tâm điều hành hệ thống định vị toàn cầu
2015	✓ Được UBND Thành phố HCM cấp Chứng nhận Doanh nghiệp Thành phố HCM tiêu biểu năm 2015



CÁC THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

STT	Nơi cấp	Thành tích	Thời gian	Người ký
1	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu	10/10/2015	Chủ tịch UBND TP.HCM
2	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tập thể lao động xuất sắc năm 2014	18/05/2015	Chủ tịch UBND TP.HCM
3	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tập thể lao động xuất sắc năm 2013	10/03/2014	Chủ tịch UBND TP.HCM
4	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Bằng khen UBND Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013	10/03/2014	Chủ tịch UBND TP.HCM
5	Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam và Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam	Chứng nhận đạt 3K tại Việt Nam: + Không có sản phẩm thiếu nguồn gốc xuất xứ; + Không có sản phẩm là hàng giả, hàng nhái; + Không có sản phẩm xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ.	18/05/2014	Chủ tịch Hiệp hội
6	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2013	11/10/2013	Chủ tịch UBND TP.HCM
7	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tập thể lao động xuất sắc năm 2012	16/04/2013	Chủ tịch UBND TP.HCM
8	Tạp chí Truyền hình – Đài truyền hình Việt Nam	Bằng khen	29/12/2012	Giám đốc
9	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau	Bằng khen	27/07/2012	Chủ tịch
10	Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy khen	23/05/2013	Giám đốc
11	Công An Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy khen	29/10/2012	Giám đốc
12	Sở lao động – thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy khen	06/03/2012	Giám đốc







NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ✓ Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng. Sản xuất và kinh doanh các thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa – kim loại).
- ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử, máy móc đo lường thí nghiệm điện – điện tử - thiết bị viễn thông. Mua bán tư liệu sản xuất hoá chất, vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nông nghiệp, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng tiêu dùng và phương tiện vận tải và phụ tùng, dịch vụ lao động.
- ✓ Thiết lập mạng lưới thiết bị Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng. Sản xuất lắp ráp thiết bị bưu chính viễn thông. Sản xuất gia công, mua bán các sản phẩm cơ khí.



- ✓ Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh). Vận chuyển hành khách bằng đường thủy, bằng Taxi, theo hợp đồng, cho thuê nhà xưởng và kho bãi.
- ✓ Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ truy nhập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI), dịch vụ FAX nâng cao hay gia tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu giữ và truy cập, dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông.
- ✓ Đại lý ký gửi hàng hoá. Tư vấn, thiết kế phần mềm máy tính. Tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính
- ✓ Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng thủy hải sản chế biến, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống). Đại lý kinh doanh xăng dầu, cho thuê văn phòng...



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG: Hà Nội, Đà Nẵng, Phú Quốc, Hồ Chí Minh.

Tháng 03/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh CTCP TIE tại Cần Thơ vì không còn đáp ứng vai trò trung chuyển trong việc kinh doanh vận chuyển hàng hóa từ Tp. Hồ Chí Minh đi các tỉnh miền Tây Nam bộ trong tình hình cơ sở hạ tầng giao thông vận tải phát triển, giao thông giữa các tỉnh thành được kết nối thông suốt.



ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC



SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



BẾP HỒNG NGOẠI



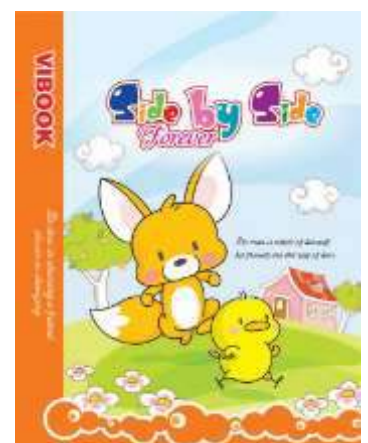
VĂN PHÒNG PHẨM



PHỤ KIỆN (ADATA)

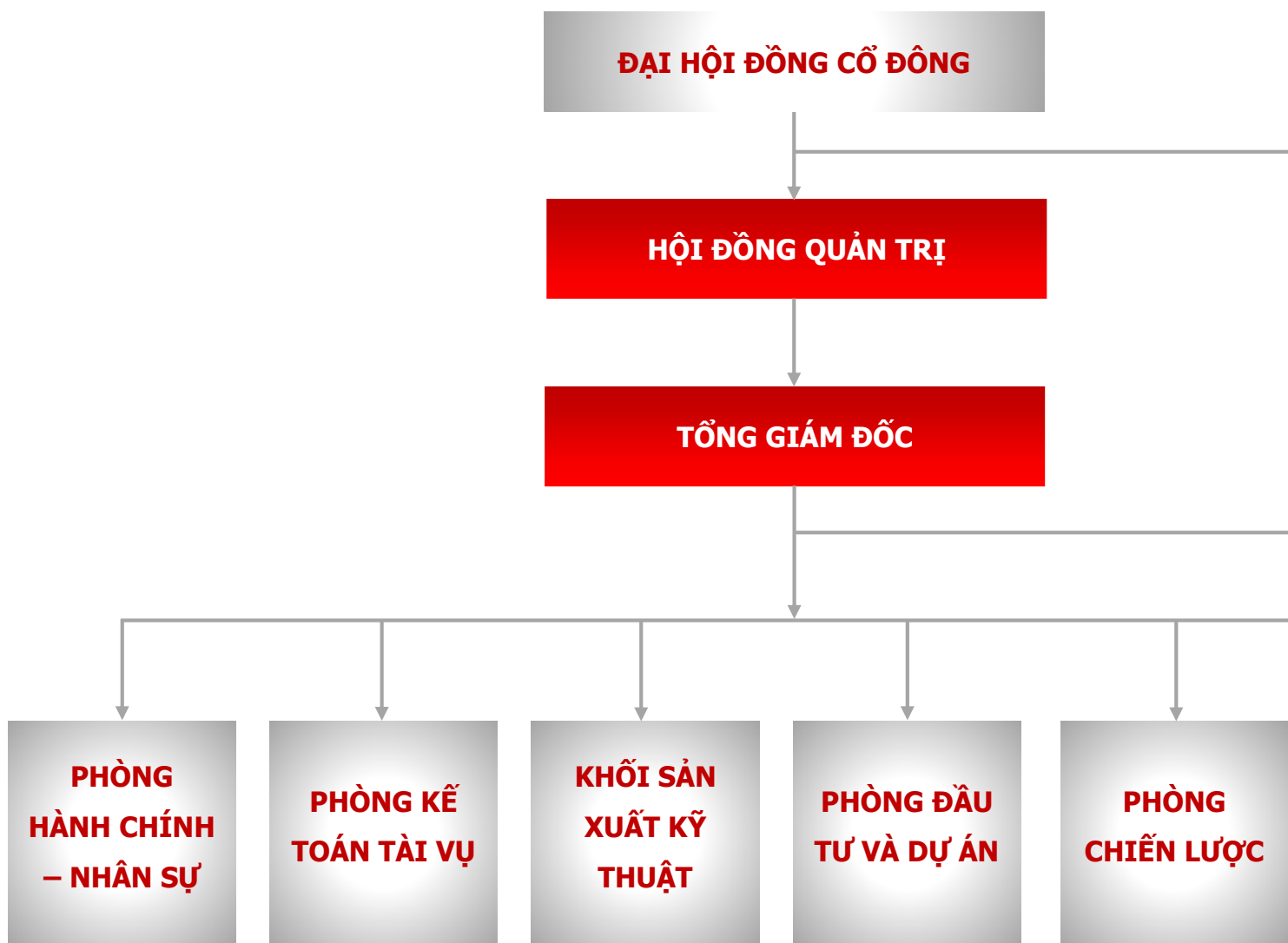


BẢNG QUẢNG CÁO





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC



BAN KIỂM SOÁT

CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

**PHÒNG
QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG**

**KHỐI KINH
DOANH**

**PHÒNG
CUNG VẬN**

**TRUNG TÂM
BẢO HÀNH**

**CÁC CHI NHÁNH:
HÀ NỘI – ĐÀ
NẴNG – PHÚ
QUỐC – TRUNG
TÂM ĐIỀU HÀNH
DU LỊCH**



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

STT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	2.590.000.000	51,00%
2	Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	21.700.000.000	72,33%
CỘNG		24.290.000.000	-

✓ Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn

- Địa chỉ : 760 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ : 4.590.000.000 đồng.
- Lĩnh vực SXKD chính : Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính.
- Tỷ lệ góp vốn của TIE : 51,00%

✓ Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE

- Trụ sở chính : 195 Đại lộ Lê Thanh Nghị, P. Phạm Ngũ Lão, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- Đăng ký KD số : 0801093503 do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp.
- Lĩnh vực SXKD chính : Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy.
- Tỷ lệ góp vốn của TIE : 72,33%.
- Trong năm 2015, Công ty Cổ phần TIE đã tăng tỷ lệ đầu tư tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE từ 49% lên 72,33%. Theo đó, TIE chính thức trở thành công ty mẹ của Vĩnh Tiến – TIE.

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

STT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	20%
2	Công ty TNHH Mega - TIE	36.000.000.000	26%
CỘNG		44.400.000.000	-

✓ Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE

- Trụ sở chính: 41/7 đường TMT 03, khu phố 1, P. Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10/09/2015 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp.
- Vốn điều lệ: 42 tỷ đồng.
- Tỷ lệ vốn góp của TIE: 20%.
- Lĩnh vực SXKD chính: Đại lý vé tàu, vé máy bay; Khách sạn; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Sản sóc da mặt; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Cho thuê xe có động cơ; Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

✓ Công ty TNHH MEGA – TIE

- Trụ sở chính: 36 – 38 Nguyễn văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313377082 ngày 31/07/2015 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp.
- Vốn điều lệ: 210 tỷ đồng.
- Tỷ lệ vốn góp của TIE: 26%.
- Lĩnh vực SXKD chính: Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tâm nhìn

- ✓ Về kinh doanh, dịch vụ: Mục tiêu trở thành một trong những công ty phân phối hàng đầu và bán lẻ chuyên nghiệp tại Việt Nam trong lĩnh vực hàng điện - điện tử và công nghệ thông tin.
- ✓ Về sản xuất - gia công xuất khẩu: Mục tiêu trở thành công ty chuyên sản xuất, gia công xuất khẩu các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao.
- ✓ Về đầu tư: Mục tiêu trở thành nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh, năng động và chuyên nghiệp.

Sứ mệnh

- ✓ TIE quyết tâm không ngừng đổi mới, cải tiến để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, mang lại lợi ích chung cho cộng đồng và cổ đông.

Triết lý kinh doanh

- ✓ Hợp tác kinh doanh, chia sẻ lợi nhuận

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Mục tiêu chủ yếu của TIE đến 2020

- ✓ Trở thành Nhà phân phối hàng đầu về sản phẩm điện, điện tử và IT tại Việt Nam;
- ✓ Phát triển thị trường và đa dạng hóa sản phẩm phân phối nhằm phát huy thế mạnh của TIE và tối đa hóa mức Doanh thu và khả năng sinh lời. Trong đó, tập trung sử dụng nguồn nhân lực hiện thời và hệ thống đại lý phân phối đang có.





CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng

- ✓ Cung ứng sản phẩm và dịch vụ an toàn, chất lượng cao, xây dựng uy tín cho TIE, xây dựng niềm tin và tìm kiếm sự chấp thuận của các bên liên quan và xã hội nói chung đối với các hoạt động kinh doanh của TIE nhằm đảm bảo môi trường đầu tư lâu dài cho công ty.
- ✓ Ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Khuyến khích sự tình nguyện tham gia của các bên hữu quan và cán bộ công nhân viên của TIE vào hoạt động tình nguyện và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững.
- ✓ Hành động thiết thực đối với vấn đề môi trường và xã hội.



Cam kết thực hiện

- ✓ Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty.
- ✓ Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:
 - Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt;
 - Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên;
 - Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình làm việc, sản xuất;
 - Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.



Rủi ro kinh tế

- ✓ Năm qua kinh tế Việt Nam đã có những thông tin tích cực như sự tăng trưởng trở lại của GDP đạt mốc 6,68%, lạm phát ở mức thấp, FDI tăng cao và sự thành công của các hiệp định thương mại tự do. Cùng với sự gia nhập của kinh tế Việt Nam ra Thế giới, các doanh nghiệp Việt vừa đón nhận những cơ hội rộng mở và đi cùng cũng là những thách thức không kém về sự cạnh tranh và giảm bảo hộ ngành nghề. Những yếu tố hạn chế về năng lực tài chính, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh sẽ ảnh hưởng không nhỏ trong thị trường mở rộng này. Nhận biết được những rủi ro và cơ hội mang lại trong tình hình hiện tại, Công ty đã có những bước chuẩn bị cụ thể để đảm bảo hoạt động và sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

Rủi ro pháp luật

- ✓ Với tinh thần tôn trọng pháp luật, các hoạt động của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan và được đưa vào nghiên cứu pháp lý trước khi tiến hành thực tiễn. Trong những năm gần đây, rất nhiều văn bản pháp luật đã thay đổi nhằm đáp ứng yêu cầu tất yếu và sự hội nhập sâu rộng đang diễn ra như Luật doanh nghiệp, Luật lao động, Luật chứng khoán... TIE luôn cập nhật thường



Rủi ro cạnh tranh

- ✓ Trong quá trình hoạt động của mình, TIE luôn vạch ra kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và triết lý kinh doanh của Công ty. Công tác nghiên cứu thị trường, thăm dò nhu cầu người tiêu dùng và phát triển sản phẩm vẫn luôn được quan tâm hàng đầu, tuy nhiên nếu đầu tư không thích đáng cho nghiên cứu, không phát triển được sản phẩm mới độc đáo, những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng thì những điều đó sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của Công ty. Đây là một trong các vấn đề thường được chú ý quản trị, nhưng không đơn giản để làm tốt nhiệm vụ này.
- ✓ Ngoài ra, vì đa phần các lĩnh vực kinh doanh có rào cản gia nhập ngành thấp nên Công ty Cổ phần TIE đã và đang đối diện với những khó khăn lớn khi các công ty nước ngoài và các công ty mới nổi, năng động trong nước phát triển nhanh chóng. Khi không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường rủi ro này sẽ làm suy giảm năng lực cạnh tranh của Công ty so với đối thủ. Nhận thấy được điều đó, TIE luôn chú trọng định hướng chiến lược hợp lý phù hợp với tình hình phát triển của ngành trong bối cảnh nền kinh tế đang đứng trước rất nhiều cơ hội từ quá trình hội nhập để có thể giảm thiểu đến mức thấp nhất rủi ro cạnh tranh mà Công ty gặp phải.

Rủi ro môi trường

- ✓ Mỗi cá nhân, tổ chức trong quá trình sinh sống và hoạt động của mình đều gây ra những tác động nhất định đến môi trường sống. Theo thời gian, những thay đổi đủ lớn của môi trường hoàn toàn có thể tạo ra tác động ngược lại. Nhận thức được vấn đề này, tất cả hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định đảm bảo quy định về môi trường; tìm hiểu và ưu tiên áp dụng các chọn lựa thân thiện với môi trường; xử lý và phân loại rác thải và các yêu cầu tiết kiệm nguyên vật liệu, dụng cụ văn phòng để giảm thiểu tác động đến môi trường.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

A hand in a dark suit jacket is shown from the bottom right, holding a yellow pen and marking a checklist. The checklist consists of a vertical column of eight square boxes. The fifth box from the top is marked with a red checkmark. The background is a blurred office setting with windows.



- ✦ Tình hình hoạt động kinh doanh
- ✦ Tình hình hoạt động đầu tư
- ✦ Tình hình tài chính
- ✦ Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu
- ✦ Báo cáo tác động môi trường và xã hội của công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	2014	2015	Tỷ lệ 2015/2014 (%)
Doanh thu Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	318.644.247.899	274.000.321.238	85,99%
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>308.602.743.808</i>	<i>256.745.859.613</i>	<i>83,20%</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>938.270.871</i>	<i>535.438.685</i>	<i>57,07%</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>9.086.189.585</i>	<i>16.716.486.577</i>	<i>183,98%</i>
<i>Doanh thu sản phẩm khác</i>	<i>17.043.635</i>	<i>2.536.363</i>	<i>14,88%</i>
Doanh thu tại Chi nhánh Cần Thơ	445.494.181	276.482.385	62,06%
Doanh thu tại Chi nhánh Phú Quốc	13.501.570.070	20.972.337.261	155,33%
Doanh thu tại Chi nhánh Hà Nội	4.020.915.931	1.822.844.311	45,33%
Doanh thu tại Chi nhánh Đà Nẵng	1.554.000.171	824.231.780	53,04%
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	1.051.910.500	23.201.072.492	2.205,61%
Cộng	339.218.138.752	321.097.289.467	94,66%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015

Tổng doanh thu Công ty đã giảm 5,34% so với năm trước, đạt 321,1 tỷ đồng; doanh thu của Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, tuy nhiên trong năm doanh thu này đã giảm 14,01% so với năm 2014.

Mặc dù chỉ mới đi vào hoạt động từ nửa cuối 2014 nhưng Công ty con (CT TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn) đã có sự tăng trưởng vượt bậc lên đến 2205,61%, đứng thứ 2 về tỷ trọng trong toàn bộ doanh thu Công ty, Chi nhánh Phú Quốc cũng có sự tăng trưởng khi tiếp tục tăng 55,33% so với năm 2014.

Các chi nhánh Hà Nội, Cần Thơ và Đà Nẵng trong năm doanh thu sụt giảm so với năm trước.



Thuận lợi

- ✓ Dịch vụ bảo hành, cung cấp giải pháp và tư vấn dịch vụ sau bán hàng đã được TIE đầu tư nhiều năm qua, trong năm 2015 tiếp tục được nhiều khách hàng và đối tác trong và ngoài nước tin tưởng (Thế giới di động, AEON), giúp Công ty khai thác được nhiều giá trị gia tăng khi phân phối hàng hoá với tỷ suất lợi nhuận cao.
- ✓ Mạnh dạn loại bỏ những sản phẩm kinh doanh không hiệu quả; Phát huy kinh nghiệm và uy tín lâu năm trong ngành phân phối sản phẩm điện, điện tử, IT để phát triển những sản phẩm mới có tỷ suất lợi nhuận cao,... Bên cạnh đó, Công ty đã tái cấu trúc nhân sự, tinh gọn bộ máy, làm việc hữu hiệu hơn nên đã mang lại hiệu quả cho Công ty.

Khó khăn

- ✓ Xu hướng sử dụng thiết bị di động trong những năm gần đây đã làm thay đổi thói quen người tiêu dùng khi ngày càng nhiều người chuyển sang sử dụng các thiết bị di động như điện thoại thông minh (smart phone), máy tính bảng,... đã tác động đến nhu cầu của thị trường máy tính để bàn nói riêng làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh cốt lõi nhiều năm qua của Công ty là màn hình vi tính.
- ✓ Cạnh tranh giữa các nhà phân phối, đại lý trong thị trường IT ngày càng gay gắt và khốc liệt, cùng với ảnh hưởng của tỷ giá biến động cao trong những tháng cuối năm 2015 đã làm chi phí vốn, chi phí đầu vào tăng khiến tỷ suất lợi nhuận của nhà phân phối thấp.
- ✓ Tiền thuê đất tại các mặt bằng được Nhà nước giao khi cổ phần hóa đã tăng gấp 4 lần so với năm 2011 làm tăng chi phí hoạt động của Công ty.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Chứng khoán kinh doanh

STT	Tên Công Ty	Mã CK	SLCP đầu năm	Thay đổi	SLCP cuối năm
1	CTCP Văn hóa Tân Bình	ALT	39.675	(+) 3.967	43.642
2	CTCP chứng khoán Đại Việt	DVSC	20.000	-	20.000
3	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	EIB	730.078	(-) 730.078	-
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	STB	22.805	(+) 8.836	31.641
5	CTCP Địa ốc Hòa Bình	HBC	16	(+)4; (-)20	-
6	Công ty CP Vận chuyển Sài Gòn Tourist	STT	43.312	-5.000	38.312

- ✓ Cổ phiếu ALT tăng do trong kỳ do TIE đã nhận cổ tức bằng CP với tỷ lệ thực hiện là 10:1;
- ✓ Cổ phiếu EIB giảm trong kỳ do TIE đã bán toàn bộ CP này theo phương thức giao dịch thỏa thuận;
- ✓ Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tăng do trong kỳ do TIE đã nhận cổ tức bằng CP với tỷ lệ 20%, CP do phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu 10%, cổ phiếu hoán đổi 8,75% từ giao dịch sáp nhập ;
- ✓ TIE đã nhận cổ phiếu thưởng của CTCP Địa ốc Hòa Bình với tỷ lệ thực hiện 10/3, và thực hiện bán đi toàn bộ số CP này ngay sau đó;
- ✓ Cổ phiếu CTCP Vận chuyển Sài Gòn Tourist giảm trong kỳ do TIE đã bán đi toàn bộ 5.000 CP này.

Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ % VĐL
1	Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	20%
2	Công ty TNHH Mega - TIE	36.000.000.000	26%
TỔNG CỘNG		44.400.000.000	-

- ✓ Công ty TNHH MEGA – TIE được thành lập trên cơ sở hợp tác giữa Công ty Cổ phần TIE và Công ty Cổ phần Ngôi nhà MEGA nhằm mục đích thực hiện dự án “Cao ốc văn phòng, dịch vụ, thương mại và căn hộ chung cư” tại địa điểm 52 Thành Thái, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án hiện đang trong quá trình lập hồ sơ, thủ tục pháp lý để trình các Sở Ban ngành liên quan và UBND thành phố Hồ Chí Minh:
 - Tổng diện tích khu đất : 5.722,3 m²
 - Mật độ xây dựng : 60%
 - Tầng cao : 30 tầng
 - Chiều cao công trình : 110 mét (trên nền đất tự nhiên)
 - Dân số : 1.100 người
 - Hệ số sử dụng đất : 9

- ✓ Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE được thành lập vào tháng 09/2015 là sự hợp tác giữa Công ty Cổ phần TIE và Công ty TNHH Dệt Thêu May Tiến Đạt để thực hiện dự án “Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng” tại khu đất trên địa bàn Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty Tiến Đạt – TIE đã hoàn thiện khâu tổ chức về nhân sự và lập kế hoạch thực hiện dự án từ nay đến cuối năm 2016.

- ✓ Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – E Xim là sự hợp tác giữa Công ty Cổ phần TIE và Công ty Cổ phần Bất động sản E Xim để thực hiện dự án “Cao ốc thương mại - dịch vụ - văn phòng và căn hộ tại địa điểm 376 Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì dự án đã kéo dài trên 6 năm, các thủ tục pháp lý chưa thực hiện xong và dự án không phù hợp với định hướng phát triển lâu dài nên Công ty đã trình và được sự chấp thuận của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV chấp thuận cho thoái hết phần vốn góp của TIE tương đương 29% Vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – E Xim.

Đầu tư vào các công ty con

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ % VDL
1	Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	2.590.000.000	51,00%
2	Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	21.700.000.000	72,33%
TỔNG CỘNG		24.290.000.000	100,00%

Đầu tư vào các đơn vị khác

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ % VDL
1	CTCP DV Bưu chính Viễn Thông Sài Gòn	8.674.710.000	0,72%
2	CTCP BĐS Sài Gòn Đông Dương	8.500.000.000	14,79%
TỔNG CỘNG		17.174.710.000	100,00%





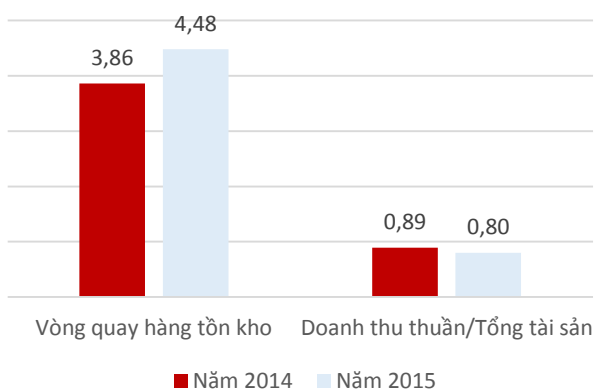
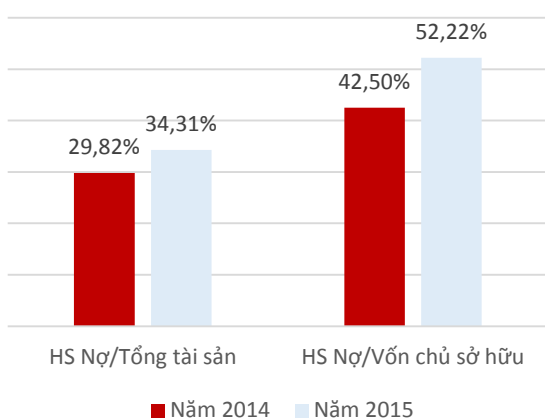
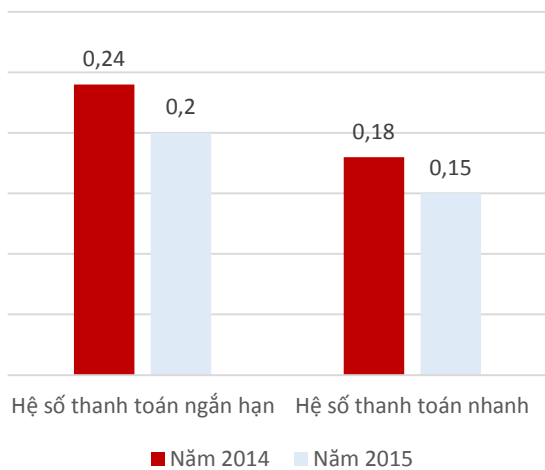
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% tăng giảm
Tổng tài sản	375.380	402.194	107%
Doanh thu thuần	333.406	320.866	96%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.256	-45.556	-2.019%
Lợi nhuận khác	12.764	61.037	478%
Lợi nhuận trước thuế	15.020	15.481	103%
Lợi nhuận sau thuế	12.684	11.882	94%

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,24	0,20
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,18	0,15
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,82%	34,31%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	42,50%	52,22%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,86	4,48
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,89	0,80
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
LN sau thuế/DTT	%	3,80%	3,70%
LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,82%	4,50%
LN sau thuế/Tổng tài sản	%	3,38%	2,95%
LN từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	0,68%	-14,20%





✓ **Chỉ tiêu khả năng sinh lời**

Mảng sản xuất và kinh doanh một số mặt hàng truyền thống trong năm qua không đạt được hiệu quả như kỳ vọng, đặc biệt là sản xuất và lắp đặt các bảng điện tử và sản phẩm bếp và điện gia dụng. Ngược lại mảng dịch vụ lại tăng trưởng vượt bậc. Thêm vào đó là doanh thu từ các Công ty con, công ty liên kết tăng trưởng tốt trong năm qua đã góp phần mang lại kết quả doanh của Công ty. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đã giảm 6,32% so với năm 2014, đạt mức 11,881 tỷ đồng. Có thể thấy được, các chỉ số khả năng sinh lời vì thế mà sụt giảm so với năm trước. Riêng hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần đã giảm sâu đến mức âm, chủ yếu do doanh thu thuần giảm và năm nay Công ty không có các khoản thu nhập tài chính nhiều như năm trước.

✓ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Năm 2015, khả năng thanh toán của Công ty giảm nhẹ so với năm trước do Tài sản ngắn hạn nhích xuống 0,87% trong khi đó Nợ ngắn hạn đã tăng 23,67% so với năm 2014 chủ yếu đến từ khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Công Thương và Ngân hàng Phương Đông hơn 35 tỷ đồng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

✓ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Cơ cấu vốn của công ty có sự thay đổi, cả hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng. Nợ phải trả của công ty đã tăng 23,25% so với năm 2014, do trong năm nợ dài hạn không có sự thay đổi nhưng nợ ngắn hạn lại tăng hơn 26 tỷ đồng. Tổng tài sản công ty cũng đã tăng 7,14% so với năm trước, chủ yếu do tài sản dài hạn tăng lên hơn 29 tỷ. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu chỉ tăng nhẹ 0,3%.

✓ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 3,86 lên 4,48, trong khi đó vòng quay tổng tài sản lại giảm nhẹ 0,01 đơn vị. Mặc dù trong năm CT TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn đã đóng góp đến hơn 23 tỷ vào giá vốn hàng bán, nhưng vì giá vốn của công ty mẹ trong năm giảm đến hơn 30,4 tỷ nên làm khoản mục này trong năm giảm nhẹ 1,66%, đạt mức 313,886 tỷ. Trong năm, hàng tồn kho cũng đã giảm hơn 2,2 tỷ đồng, doanh thu thuần giảm 3,76% so với năm trước chủ yếu do sự sụt giảm của doanh thu công ty mẹ và các chi nhánh Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng.



CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC NỔI BẬT TRONG NĂM

- ✓ Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega: 14.000.000.000 đồng
- ✓ Lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Phú Quốc: 17.492.377.179 đồng
- ✓ Lãi bán công trình trên đất tại số 52 Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh: 16.153.651.910 đồng.

✓ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- ✓ Số lượng cổ phiếu công ty đăng ký phát hành : 9.569.900 cổ phiếu
- ✓ Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VNĐ
- ✓ Số cổ phiếu ưu đãi : Không
- ✓ Số cổ phiếu phổ thông : 9.569.900 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu quỹ : Không
- ✓ Cổ phiếu đang lưu hành : 9.569.900 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 9.569.900 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : Không



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÍNH ĐẾN NGÀY 21/03/2016

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	6.699.000	70,00%	1	1	-
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	6.699.000	70,00%	1	1	-
2	- Trong nước	6.699.000	70,00%	1	1	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
	Công đoàn công ty	-	0,00%	-	-	-
3	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	0,00%	-	-	-
	Cổ đông khác	2.870.900	30,00%	519	7	512
5	- Trong nước	2.584.110	27,00%	503	3	500
	- Nước ngoài	286.790	3,00%	16	4	12
	TỔNG CỘNG	9.569.900	100,00%	520	8	512
	Trong đó: - Trong nước	9.283.110	97,00%	504	4	500
	- Nước ngoài	286.790	3,00%	16	4	12

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU: Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Năm qua hoạt động của Công ty tập trung vào đầu tư, thương mại và dịch vụ, do đó các tiêu hao năng lượng, nước, và nguyên vật liệu là không đáng kể. Năng lượng điện và nước được khuyến khích sử dụng tiết kiệm và hợp lý với nhu cầu của khối văn phòng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- ✓ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- ✓ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.





CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở: Ký kết thỏa ước lao động tập thể, 100% CBCNV làm việc trong đơn vị đều có Hợp đồng lao động; Tổ chức tham quan nghỉ mát năm 2015; chi phúc lợi đóng bảo hiểm tai nạn cá nhân cho 100% CBCNV; chăm lo đời sống các ngày lễ tết, tạo điều kiện cho nhân viên có môi trường làm việc hợp tác tốt, thân thiện và hiệu quả.

Xây dựng và lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thông qua việc ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể hàng năm, quan tâm cải thiện đời sống tinh thần vật chất, chế độ tiền lương. Bảo đảm các chế độ BHXH, BHYT, đồng phục, khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên, thực hiện chăm lo về an toàn vệ sinh lao động, công tác nữ công ...

Công ty và các CBCNV đã cùng đóng góp hỗ trợ cho các trường hợp CB-CNV gặp khó khăn. Nhân dịp Tết Bính Thân, Công đoàn Công ty đã tổ chức họp mặt và trao quà, tiền mặt cho 15 công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn với mức hỗ trợ là 800.000đ /người;...



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TT)

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức một số hoạt động khác cho CBCNV

- ✓ Tổ chức thi cắm hoa, nói chuyện chuyên đề về vai trò của phụ nữ trong thời kỳ đổi mới nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, tổ chức cho chị em tham quan địa đạo Củ chi nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh bất khuất anh hùng của dân tộc VN.
- ✓ Tổ chức Hội thao tháng công nhân lần thứ 7 chào mừng kỷ niệm ngày chiến thắng 30/4 và Quốc tế lao động 1/5 thông qua các trò chơi dân gian như nhảy bao bố, ném cầu, thi đấu bóng bàn và cầu lông ...Ngoài ra công đoàn TIE còn cử đội tham gia hội thao tháng công nhân lần thứ 5 Tổng Công ty, đạt giải khuyến khích kéo co nam, nữ, đạt giải nhất thi hát những bài hát tự biên.
- ✓ Tổ chức Hội thi thời trang với chủ đề "Vì một hành tinh xanh" nhằm kỷ niệm 70 năm ngày Quốc khánh 2/9 và kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty đã thu hút đông đảo công nhân viên tham gia tạo nên không khí vui tươi, sôi nổi trong Công ty.
- ✓ Công đoàn đã phát động phong trào hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về An toàn vệ sinh lao động, phòng Chống cháy nổ lần thứ 17 năm 2015 phối hợp với phòng HCNS thực hiện tuyên truyền với hình thức treo băng ron, phát tài liệu hướng dẫn triển khai xuống từng người lao động.
- ✓ Cử đội tham gia hội thi "An toàn vệ sinh viên giỏi" do Tổng Công ty tổ chức và đạt giải nhất, giải ba và giải khuyến khích, được Công đoàn Tổng Công ty chọn đi thi cấp thành phố đạt giải khuyến khích.
- ✓ Phát động cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" được đông đảo người lao động hưởng ứng.
- ✓ Tham gia Hội thi "Đan khăn len" gửi tặng chiến sĩ hải quân do Công đoàn Tổng Công ty tổ chức với chủ đề "Ấm lòng chiến sĩ biển đảo" nhằm thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó, hướng về các chiến sĩ đang công tác ngoài biển đảo. Qua đợt phát động, TIE có 02 chị tham gia đan khăn len gửi tặng các chiến sĩ công tác ngoài biển đảo.
- ✓ Tham gia phong trào "An ninh Quốc phòng" do Ban chỉ huy quân sự Quận 10 tổ chức: BCH Công đoàn vận động các anh chị nguyên là bộ đội xuất ngũ tham gia. Có 6 công đoàn viên đăng ký hội thi Quốc phòng (tháo ráp súng, bắn đạn thật).



- ✓ Nhân kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân Việt Nam 22/12, năm 2015 BCH Công đoàn kiến nghị Ban Tổng Giám Đốc công ty hỗ trợ cho 22 anh em nguyên là bộ đội xuất ngũ một phiếu siêu thị trị giá 500.000 đ/người.
- ✓ Nghe báo cáo chuyên đề nhân ngày gia đình Việt Nam 28/06 với nội dung "Xây dựng nhân cách con người Việt nam từ giáo dục, đạo đức, lối sống trong gia đình."
- ✓ Tháng 08/2015, nhân dịp kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, được sự hỗ trợ của Cấp ủy, BCH Công đoàn đã tổ chức chuyến đi về nguồn (Quảng Bình, Quảng trị, Hà Tĩnh) cho các anh chị em làm công tác công đoàn tại TIE. Qua đó, các anh chị em lần đầu được đến các địa danh như Ngã ba Đồng lộc, cầu Bến Hải – vĩ tuyến 17, Thành cổ Quảng trị,... được viếng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp và được nghe, được thấy về sự hy sinh của các chiến sĩ cách mạng để đổi lấy hòa bình, tự do, độc lập cho chúng ta ngày nay.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Một số hoạt động hướng đến cộng đồng của Công ty trong năm qua như vận động 15 CB - CNV tham gia hiến máu nhân đạo do công đoàn Tổng công ty tổ chức; Đóng góp quỹ khuyến học của Phường, xã: 6.000.000 đồng; Hỗ trợ kinh phí 80.000.000 đồng xây dựng 02 căn nhà tình thương ở Xã Tân Thành Bình, Huyện mỏ cày Bắc, Tỉnh Bến tre; Đóng góp 30.000.000 đồng ủng hộ quỹ "xây nhà tình thương cho người nghèo" Quận 10; Đóng góp 5.000.000 đồng cho Quỹ khuyến học báo Khăn quàng đỏ;

Kết hợp với Công ty TNHH Vĩnh Tiến TIE trao 50.000.000 đồng cho Quỹ Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Hải Dương của Tỉnh đoàn Hải Dương và 20 suất học bổng trị giá 1.000.000 đồng /1 suất cho các em học sinh nghèo có thành tích tốt trong học tập; CB-CNV và quỹ phúc lợi của Công ty đóng góp cho Quỹ người nghèo của Thành phố 27.000.000 đồng (nộp về Công đoàn Tổng Công ty); và các khoản đóng góp của người lao động hỗ trợ cho các cá nhân trong nội bộ Công ty và các cá nhân, tổ chức bên ngoài.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- ✦ Ban điều hành
- ✦ Hội đồng quản trị
- ✦ Ban kiểm soát
- ✦ Những thay đổi trong HĐQT, BKS, Ban điều hành
- ✦ Tình hình nhân sự
- ✦ Các chính sách đối với người lao động



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2015

Thành viên HĐQT	Chức Vụ
Ông Vũ Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Quốc Vinh	Thành viên HĐQT
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT không điều hành

✓ Ông Vũ Đức Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1956

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SAHABAK.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật lý – Điện tử; Cử nhân Kinh tế Ngoại thương; Cử nhân Chính trị; Cử nhân Anh Văn, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Ngoại thương

Số cổ phần sở hữu và đại diện

- Sở hữu: 0 cổ phần - tỷ lệ 0%;
- Đại diện phần vốn: 4.402.224 cổ phần - tỷ lệ 15%.

Quá trình công tác

1979 – 1983	Cán bộ Ban Công nghiệp – GTVT Quận 6, UVBCH Quận đoàn Quận 6
1983 - 1987	Cán bộ Tổng hợp Văn phòng UBND Quận 6, Đại biểu HĐND Quận 6/ K.IV
1987 – 1993	Phó Chủ nhiệm Ban Liên hiệp xã/TTCN/Q.6, Trưởng Phòng Công nghiệp/TTCN/Q6, Bí thư Chi bộ
1993 - 2002	Chánh Văn phòng HĐND – UBND Quận 6, Bí thư Chi bộ, UVBCH Đảng bộ Khối Chính quyền Quận 6, NKI và II
2002 – 2007	Công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM với các nhiệm vụ sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Phó trưởng phòng kế hoạch – Tổng hợp ○ Trưởng phòng Công nghiệp – Dịch vụ ○ Trưởng phòng Kinh tế ○ Tháng 3/2007 – Nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên



✓ Ông Vũ Quốc Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1962

Chức vụ tại tổ chức khác:

- TV HĐQT Công ty cổ phần BĐS Sài Gòn Đông Dương.
- CT HĐQT Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn.
- TV HĐQT Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Điện (trường Đại học Sư phạm kỹ thuật)
- Chứng chỉ Giám đốc điều hành chuyên nghiệp CEO (trường PACE)
- Cao cấp lý luận chính trị - Hành chính (Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia khu vực II)

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

- Sở hữu: 1.100 cổ phần - tỷ lệ 0,011%;
- Đại diện phần vốn: 1.435.485 cổ phần - tỷ lệ 15%.

Quá trình công tác

1985 - 1992	Phó quản đốc Nhà máy Thuốc Lá Bến Thành
1993 - 2006	Giám đốc Nhà máy trực thuộc Công ty Thuốc Lá Bến Thành
2006 – 11/2010	Giám đốc Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn
12/2010 - Nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE

✓ Ông Hoàng Minh Trí – Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh, ngoại ngữ

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

- Sở hữu: 0 cổ phần;
- Đại diện: 382.796 cổ phần – tỷ lệ: 4%.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Giám đốc Hành chính – Nhân sự Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV;

Quá trình công tác

1995-1996	Cty May Gollas – Gò Vấp – Nhân viên
1996-2004	Cty TNHH MTV Cao su Thống Nhất – NV P. Kỹ thuật sản xuất
2005 đến nay	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV – GD Hành chính – Nhân sự
05/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chỉ sợi cao su Sài Gòn



✓ **Ông Lê Ngọc Hưng** – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1980

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn (SGS)
- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng / Trung cấp Lý luận chính trị

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác

2003 – 2009 Làm việc tại Quận Đoàn 1, đảm nhiệm các chức danh Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên, Ủy viên thường vụ Quận Đoàn.

10/2009 – 09/2012 Giám đốc Công ty CP Tư vấn TMDV Khởi Minh

10/2012 – 05/2014 Giám đốc Chiến lược Công ty Cổ phần TIE

05/2014 – Nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE

✓ **Bà Phạm Thúy Oanh** – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh: 1972

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE-EXIM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

- Sở hữu: 0 cổ phần - tỷ lệ 0%;
- Đại diện phần vốn: 478.495 cổ phần - tỷ lệ 5%.

Quá trình công tác

1997 – 06/2007 Chuyên viên Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp TP.Hồ Chí Minh, Chi cục tài chính doanh nghiệp TP.HCM.

07/2007 – Nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT: Hiện Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.



BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Tính đến ngày 31/12/2015

Thành viên Ban điều hành	Chức Vụ
Ông Vũ Quốc Vinh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thúy Oanh	Kế toán trưởng

✓ Ông Vũ Quốc Vinh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1962

Chức vụ tại tổ chức khác: TV HĐQT Công ty cổ phần BĐS Sài Gòn Đông Dương; CT HĐQT Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn; TV HĐQT Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện (trường Đại học Sư phạm kỹ thuật); Chứng chỉ Giám đốc điều hành chuyên nghiệp CEO (trường PACE); Cao cấp lý luận chính trị - Hành chính (Học viện Chính trị Hành chính Quốc Gia khu vực II)

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

- Sở hữu: 1.100 cổ phần - tỷ lệ 0,011%;
- Đại diện phần vốn: 1.435.485 cổ phần - tỷ lệ 15%.

Quá trình công tác

1985 - 1992	Phó quản đốc Nhà máy Thuốc Lá Bến Thành
1993 - 2006	Giám đốc Nhà máy trực thuộc Công ty Thuốc Lá Bến Thành
2006 – 11/2010	Giám đốc Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn
12/2010 - Nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE

✓ Ông Lê Ngọc Hưng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

✓ Bà Phạm Thúy Oanh – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Xem thông tin tại Mục Sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT





BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2015

Thành viên Ban kiểm soát	Chức Vụ
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Trưởng Ban
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thành viên

✓ Bà Đặng Thị Hoàng Anh – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1977

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó P.Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán Kiểm toán; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần sở hữu & đại diện:

- Sở hữu: 200 cổ phần – tỷ lệ: 0,002%
- Đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%

Quá trình công tác

10/1999 – 07/2000 Nhân viên phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty Thuốc lá Bến Thành

07/2000 - 08/2006 Nhân viên phòng Kế toán Thống kê - Công ty Thuốc lá Bến Thành

08/2006 – 11/2011 Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn

11/2011 – Nay Phó phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV

✓ **Ông Đặng Chu Dũng – Thành viên Ban kiểm soát**

Năm sinh: 1962

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE – EXIM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh – Chuyên ngành tài chính công ty (Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh); Cử nhân Ngoại ngữ (Anh văn – Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn); Chứng chỉ Kế toán trưởng (Trường ĐH Kinh Tế TP.HCM); Chứng chỉ Chuyên viên tài chính cao cấp (Trường ĐH Kinh Tế TP.HCM); Chứng chỉ Kiểm soát viên chuyên nghiệp (Hội kế toán TP)

Số cổ phần sở hữu & đại diện: 0 cổ phần.

Quá trình công tác

1984 – 1988	Giáo viên cấp II
1990 – 1991	Nhân viên kế toán – thủ quỹ Công ty TNHH Đức Thuận
1992 – 2000	Kế toán trưởng Công ty TNHH Hoàng Liên
2001 – 2006	Tổ trưởng bán hàng Xí nghiệp ISAMCO – Tổng Công ty SAMCO
2007 – 05/2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Ô tô An Thái
07/2008 – 09/2008	Chuyên viên tài chính Công ty Cổ phần TIE
10/2008 – 12/2008	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
01/2009 – 11/2011	Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển Công ty Cổ phần TIE
12/2011 – Nay	Giám đốc Đầu tư & Dự án Công ty Cổ phần TIE
05/2009 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

✓ **Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thành viên Ban kiểm soát**

Năm sinh: 1977

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngữ văn Anh

Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 0 cổ phần.

Bà Anh Thư là Giám đốc HC-NS từ tháng 12/2015.

Quá trình công tác

2000 – 2008	Nhân viên phòng Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu – CTCP TIE
2008 – 09/2009	Nhân viên phòng Nghiên cứu & Phát triển –CTCP TIE
09/2009 – 11/2011	Phó Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển – CTCP TIE
12/2011 – 05/2012	Phó Giám đốc Đầu tư & Dự án – CTCP TIE
05/2012 – Nay	Phó Giám đốc HC-NS – CTCP TIE



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
Hội đồng quản trị					
1	Lê Ngọc Hưng	TV HĐQT	14/12/2015		Vào ngày 14/12/2015, theo nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐQT, Hội đồng quản trị đã quyết định bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Lê Ngọc Hưng.
2	Bà Đỗ Thị Kim Oanh	TV HĐQT	05/04/2016		Theo Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐQT ngày 04/04/2016, Hội đồng quản trị đã thông qua việc bổ nhiệm tạm thời 02 thành viên HĐQT Công ty là Ông Trần Thế Vinh và Đỗ Thị Kim Oanh.
3	Ông Trần Thế Vinh	TV HĐQT	05/04/2016		
4	Vũ Quốc Vinh	CT HĐQT	1/03/2016	4/04/2016	Theo quyết định số 01/2016/QĐ-HĐQT ngày 29/02/2016, Hội đồng quản trị đã thông qua việc từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của Ông Vũ Đức Dũng theo đơn từ nhiệm, đồng thời thống nhất bầu Ông Vũ Quốc Vinh giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III thay cho Ông Dũng kể từ ngày 1/3/2016
		TV HĐQT		4/04/2016	
5	Vũ Đức Dũng	CT HĐQT		1/03/2016	
		TV HĐQT		4/04/2016	
Ban kiểm soát: không có sự thay đổi					

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
Ban điều hành					
1	Trịnh Vũ	PTGD		31/01/2015	Theo quyết định số 02/2015/QĐ-HĐQT ngày 27/01/2015,, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Trịnh Vũ từ ngày 31/01/2015.
2	Vũ Quốc Vinh	TGD		29/02/2016	Ngày 25/01/2016, Hội đồng quản trị đã có quyết định số 07/2015/QĐ-HĐQT về việc gia hạn thời gian giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Vũ Quốc Vinh. Thời gian gia hạn từ ngày 30/11/2015 đến ngày 29/02/2016.
3	Lê Ngọc Hưng	TGD	01/03/2016		Vào ngày 01/03/2016, Hội đồng quản trị đã có quyết định số 02/2016/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Lê Ngọc Hưng giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
4	Phạm Thúy Oanh	PTGD	13/04/2016		Ngày 11/04/2016, Hội đồng quản trị đã có quyết định số 23/2016/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Bà Phạm Thúy Oanh từ ngày 13/04/2016. Đồng thời, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24/2016/QĐ-HĐQT, Bà Đỗ Thị Kim Oanh sẽ chính thức tiếp nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 13/04/2016.
5	Đỗ Thị Kim Oanh	PTGD	13/04/2016		

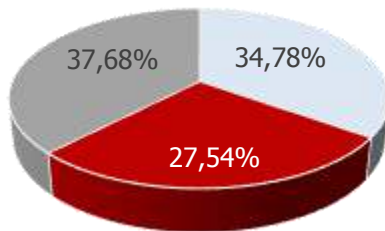




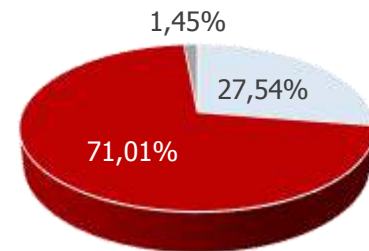
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

STT	Tính chất phân loại	Số lượng 2015	Tỷ trọng
A	Theo trình độ	138	100,00%
1	Đại học, Trên Đại học	48	34,78%
2	Cao đẳng, Trung cấp	38	27,54%
3	Khác	52	37,68%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	138	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	38	27,54%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	98	71,01%
3	Hợp đồng theo thời vụ	2	1,45%

Cơ cấu lao động theo trình độ



Cơ cấu lao động theo tính chất hợp đồng



■ Đại học, Trên Đại học
 ■ Cao đẳng, Trung cấp
 ■ Khác

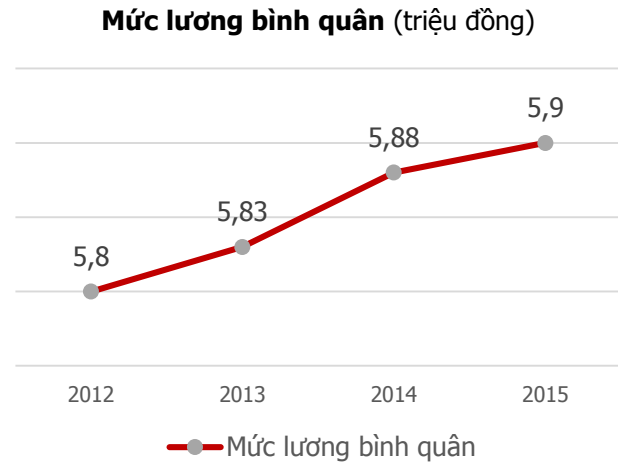
■ Có xác định thời hạn
 ■ Không xác định thời hạn
■ Theo thời vụ

Nhân sự đầu năm 2015 tại Công ty là 165 người, và đến cuối năm là 138 người. Trong năm 2015, Công ty đã giải quyết cho 60 nhân sự nghỉ việc vì lý do cá nhân, trong đó có 01 Phó Tổng Giám đốc, 06 Giám đốc – Phó Giám đốc chức năng. Đồng thời, do quy mô và nhu cầu công việc, Công ty đã tuyển dụng mới 33 người, bổ nhiệm 02 Giám đốc – Phó Giám đốc chức năng. Trong năm 2015, TIE đã bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty để phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại và kế hoạch sắp tới.



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

STT	Năm	Mức lương bình quân (đồng/ng/tháng)	Tỷ lệ tăng
2	2012	5.800.000	21,09%
3	2013	5.830.000	0,52%
4	2014	5.880.000	0,86%
5	2015	5.900.000	0,34%



CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG

Việc trả lương cho người lao động được Công ty xác định theo nguyên tắc đúng với Luật lao động, gắn với vai trò, trách nhiệm, trình độ làm nghề, hiệu quả công việc và tinh thần trách nhiệm của người lao động; đảm bảo tính công bằng trong nội bộ Công ty, đáp ứng được nhu cầu thu hút ứng viên chất lượng cao trên thị trường lao động.

Việc khen thưởng tại Công ty được thực hiện chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần và lợi ích vật chất.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, đào tạo lại (nội bộ và bên ngoài) các nghiệp vụ và kỹ năng như: nghiệp vụ bán hàng, kỹ năng làm việc, khám phá năng lực bản thân, làm việc tập thể... cho người lao động. Xây dựng, điều chỉnh quy trình quản lý, điều hành hệ thống sản xuất kinh doanh và các quy trình làm việc nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ công nhân viên công ty theo các tiêu chuẩn của ISO 9001:2008. Điều chỉnh mô tả công việc và phương thức đánh giá kết quả công việc, hệ thống thang bảng lương, thưởng gắn với trách nhiệm công việc, hiệu quả lao động và sự đóng góp cho công ty; đồng thời, nâng cao hiệu suất làm việc của nhân viên;...





**BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- ✦ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- ✦ Tình hình tài chính
- ✦ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- ✦ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ✦ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% TH 2015/2014	% TH/KH 2015
Tổng doanh thu	tr.đồng	388.999	387.000	388.884	99,97%	100,49%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	15.020	10.000	15.481	103,07%	154,81%

Hoạt động sản xuất

Quy mô hoạt động sản xuất nhỏ lẻ, tỷ trọng doanh thu thấp, thực hiện chủ yếu theo các đơn đặt hàng. Trong năm 2015, sản phẩm chính là bảng quảng cáo, lắp ráp gia công thiết bị wifi;

Từ tháng 05/2015, Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE chính thức đi vào hoạt động, sản xuất các sản phẩm tập mang thương hiệu Vibook, Tbook, Vintis. Hiện tại do đây là sản phẩm mới nên tình hình tiêu thụ còn chậm dẫn đến sản lượng sản xuất không đạt theo kế hoạch.

Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của TIE trong năm 2015 chủ yếu là phân phối sản phẩm màn hình Samsung, Philips, sản phẩm giấy và tập các loại, TV thương hiệu Philips. Thị trường trong những tháng đầu năm 2015 vẫn tiếp tục khó khăn, sức mua ngành hàng IT sụt giảm, xu hướng người tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm công nghệ cao như điện thoại thông minh, máy tính bảng,... Tuy nhiên, với các chính sách bán hàng linh hoạt, tùy khu vực, tùy thị trường, tùy sản phẩm và nỗ lực của đội ngũ TIE, tổng doanh số năm 2015 đã đạt 388, 884 tỷ đồng, hoàn thành 100,49% kế hoạch năm, lợi nhuận thực hiện 15,48 tỷ đồng, vượt 54,81% kế hoạch năm.

Việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm kinh doanh của TIE đã thu được những kết quả tích cực, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

- Trong năm 2015, Công ty đã mạnh dạn loại bỏ các sản phẩm kinh doanh kém hiệu quả như bộ nguồn UPS, laptop Gigabyte, giảm tỷ trọng các sản phẩm mang tính thời vụ như điện gia dụng, hạt nhựa, thép, ...;
- Giảm dần tỷ trọng màn hình vi tính trong tổng doanh thu, hiện tại TIE chủ yếu kinh doanh màn hình vi tính thương hiệu Philips;
- Tăng tỷ trọng doanh thu của ngành hàng giấy, tập, văn phòng phẩm (VPP). Tuy nhiên, doanh thu của ngành hàng tập + VPP trong năm 2015 chưa đạt như kỳ vọng,
- Trong năm 2015, TIE đã phát triển thêm sản phẩm mới là TV thương hiệu Philips và phát triển mảng kinh doanh dự án TV thương hiệu Samsung. Hiện tại, do TV Philips là sản phẩm mới nên thị trường phân phối chủ yếu của TIE là các hệ thống bán lẻ. Trong quá trình phân phối, Nhà cung cấp luôn cùng đồng hành với TIE để thực hiện các chương trình bán hàng nhằm quảng bá sản phẩm và thương hiệu.
- Hoạt động chính của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn là trong lĩnh vực công nghệ cao, tạo cơ hội để TIE tiếp cận lĩnh vực này trong hoạt động sản xuất và phân phối sản phẩm.



Hoạt động dịch vụ du lịch

- ✓ Trong năm 2015, Trung tâm Điều hành du lịch tiếp tục phát triển các tour du lịch trong và ngoài nước, tổ chức sự kiện, kinh doanh vé máy bay và các dịch vụ kèm theo. Công ty đang tiến hành tái cấu trúc bộ máy nhân sự kinh doanh du lịch nhằm phát triển thương hiệu TIE TRAVEL ổn định và bền vững.

Nguyên nhân một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch

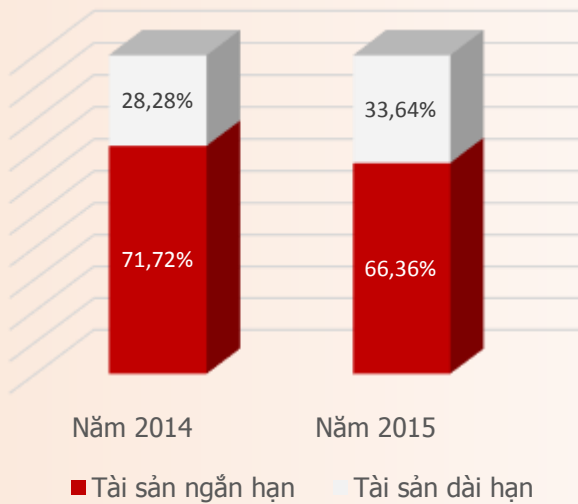
- ✓ **Doanh số ngành hàng tập và VPP chỉ đạt 31% kế hoạch năm và đạt 55% so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân sau**
 - Sự cạnh tranh của nhiều thương hiệu, đặc biệt là các thương hiệu giá rẻ;
 - Sản phẩm sản xuất tại nhà máy Hải Dương bắt đầu được giới thiệu từ Quý III/2015 nên cần thời gian để người tiêu dùng khu vực phía Bắc đánh giá mẫu mã và chất lượng sản phẩm;
 - Doanh số kế hoạch năm có tính đến sản phẩm giấy in, giấy photocopy. Tuy nhiên trong năm 2015, Công ty chưa đàm phán xong với các nhà cung cấp nguyên liệu về giá và chất lượng để đảm bảo tính cạnh tranh. Dự kiến sang quý II/2016, TIE sẽ hoàn thành việc đàm phán và sẽ bắt đầu phân phối sản phẩm;
- ✓ **Sản phẩm bảng quang báo có doanh số thấp, không hiệu quả, TIE sẽ đóng việc sản xuất và kinh doanh sản phẩm này trong năm 2016, nguyên nhân:**
 - Sản phẩm sản xuất đơn chiếc, theo nhu cầu của từng khách hàng;
 - Chỉ sản xuất những sản phẩm truyền thống như bảng hiển thị tỷ giá, lãi suất ngân hàng, bảng giá vàng. Nhưng hiện nay, các ngân hàng đã trang bị TV màn hình lớn để hiển thị nên nhu cầu không còn;
 - Chất lượng linh kiện đầu vào không ổn định (hàng Trung Quốc).
- ✓ **Sản phẩm bếp và điện gia dụng. Doanh thu của nhóm sản phẩm này đã giảm nhiều trong năm 2015. Dự kiến, Công ty sẽ ngừng việc kinh doanh các sản phẩm này trong năm 2016, nguyên nhân:**
 - Mẫu mã sản phẩm cũ, không theo kịp sự đa dạng về mẫu mã, không cạnh tranh được với sản phẩm của Trung Quốc;
 - Giá thành sản phẩm cao không cạnh tranh với hàng trôi nổi trên thị trường;
 - Thương hiệu bếp và điện gia dụng quá mới đối với người tiêu dùng;
 - Đội ngũ bán hàng và chính sách marketing chưa phát huy được hiệu quả nên khó tiêu thụ được sản phẩm.





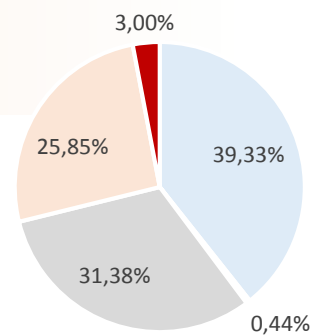
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2015/2014
Tình hình tài sản				
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	269.235	266.888	99,13%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	106.145	135.306	127,47%
Tổng tài sản	Triệu đồng	375.380	402.194	107,14%
Tình hình nợ phải trả				
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	109.955	135.980	123,67%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	2.000	2.000	100,00%
Tổng nợ	Triệu đồng	111.955	137.980	123,25%



✓ Tổng tài sản của Công ty đã tăng 7,14% so với năm trước, cơ cấu tài sản có sự thay đổi theo hướng làm tăng tài sản dài hạn, giảm tài sản ngắn hạn

Cơ cấu TSNH 2015



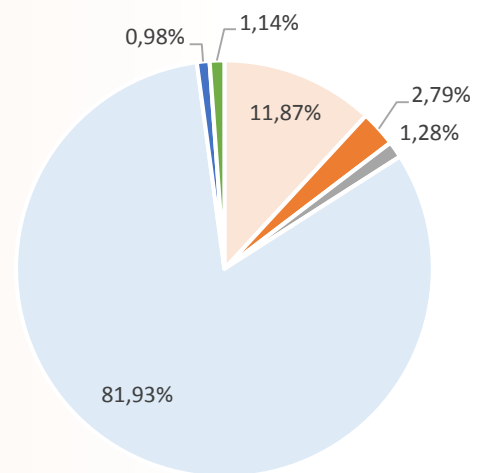
- Tiền và các khoản tương đương tiền
- Đầu tư tài chính ngắn hạn
- Các khoản phải thu ngắn hạn
- Hàng tồn kho
- Tài sản ngắn hạn khác

Về cơ cấu của Tài sản ngắn hạn không có nhiều sự thay đổi. Trong đó chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền tăng thêm 8,56 tỷ đồng, còn lại các thành phần khác đều giảm. Giảm nhiều nhất là các khoản đầu tư tài chính gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Năm qua Công ty đã bán bớt một số cổ phiếu để cơ cấu lại danh mục đầu tư, bên cạnh đó mã chứng khoán STB và ALT lại tăng thêm do nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Tính đến 31/12/2015, khoản mục này đã giảm hơn 8 tỷ đồng.



Đối với tài sản dài hạn, đáng chú ý là nhóm tài sản cố định, bất động sản đầu tư và đầu tư tài chính dài hạn. Việc đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE 54,6 tỷ đồng (năm 2015 đã góp vốn 36 tỷ đồng) và 8,4 tỷ đồng vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE làm tăng mạnh khoản đầu tư tài chính dài hạn so với năm 2014. Một phần tăng trưởng của tài sản cố định là do sự điều chuyển giá trị từ khoản mục bất động sản sang tài sản cố định vô hình và do hợp nhất kinh doanh từ các công ty có liên quan. Cả năm 2015 tài sản cố định tăng 22,68 tỷ đồng, bất động sản đầu tư giảm 13 tỷ đồng và đầu tư tài chính dài hạn tăng thêm 19,32 tỷ đồng.

Cơ cấu Nợ NH 2015



Nợ phải trả của công ty đã tăng 23,25% so với năm trước, chủ yếu do sự tăng lên của nợ ngắn hạn. Trong năm TIE đã vay ngắn hạn tại Ngân hàng Công thương và Ngân hàng Phương Đông hơn 35 tỷ đồng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, khoản vay tín chấp này được bảo đảm bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại chính 2 ngân hàng này.

- Phải trả người bán ngắn hạn
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
- Phải trả người lao động
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn
- Phải trả ngắn hạn khác
- Khoản mục khác



✓ NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



- ✓ Công ty CP TIE đã xây dựng quy trình quản lý, điều hành hệ thống sản xuất kinh doanh và các quy trình làm việc nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ công nhân viên công ty theo các tiêu chuẩn của ISO 9001:2008. Đồng thời trong năm 2015, TIE cũng đã tiến hành cải tiến và bổ sung, điều chỉnh một số quy trình làm việc cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế thông qua việc thành lập bộ phận Quản lý hệ thống chất lượng.
- ✓ Tiến hành cải tiến các quy trình, thủ tục bán hàng tại Cửa hàng Coop Phú quốc, Trung tâm điều hành du lịch đã thông qua việc đầu tư phần mềm quản lý bán hàng, bán vé máy bay, đặt phòng khách sạn,... nhằm đảm bảo đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất, nội dung này sẽ triển khai trong quý II/2016.

- ✓ Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn (SGS) và Công ty Cổ phần TIE phối hợp Đại học quốc gia với mục đích tìm kiếm các sản phẩm khoa học công nghệ có thể ứng dụng trong đời sống, từ đó nghiên cứu nhu cầu thị trường và đưa vào sản xuất hàng loạt. Trong 6 tháng đầu năm 2015, sản phẩm chính là thiết bị thu phát sóng wifi dành cho hộ gia đình. Sản phẩm đã được đăng ký nhãn hiệu sản phẩm TH-WPA 515, hiện TIE đang làm các thủ tục hợp chuẩn, hợp quy,... và sẽ được phân phối ra thị trường trong thời gian sớm nhất.
- ✓ Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây trong lưu trữ dữ liệu, tạo biểu mẫu khảo sát đánh giá. Ứng dụng công nghệ thay thế những công đoạn truyền thống để tăng năng suất và chất lượng công việc như khai thác ứng dụng mail, chấm công bằng vân tay.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2016

Theo nhận định của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), dự báo nền kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 3,1% trong năm nay. Việc IMF công nhận đồng nhân dân tệ tham gia rổ tiền tệ dự trữ quốc tế sẽ có thể đưa tới những hệ lụy khó đoán định cho Việt Nam và nhiều nước Đông Nam Á khi bị thâm hụt thương mại và đầu tư quy mô lớn với Trung Quốc.

Nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm máy tính bàn, máy tính xách tay được dự báo tiếp tục suy giảm trong năm 2016; đầu tư công cho thiết bị văn phòng, máy tính để bàn tại Việt Nam sẽ tụt giảm. Khách hàng đang chuyển qua các thiết bị cầm tay khác như điện thoại thông minh, Máy tính Bảng; các linh phụ kiện điện tử dự báo sẽ có tăng trưởng khá do người dùng trang bị thêm cho các thiết bị cầm tay để phù hợp với nhu cầu của mình.



Lợi thế về nhân công rẻ, chi phí sản xuất nguyên liệu giấy trắng thấp sẽ tạo động lực cạnh tranh cho các sản phẩm tập vở học sinh Việt Nam khi thị trường ASEAN và các hiệp định thương mại tự do khác mà Việt Nam đã ký kết có hiệu lực trong năm 2016.

Với ưu thế là thành viên duy nhất thuộc nhóm các nước đang phát triển tham gia TPP, Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển công nghiệp phụ trợ và cũng là cơ hội để Doanh nghiệp Việt Nam hợp tác đầu tư vào lĩnh vực này.



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

- ✓ **Tổng Doanh thu** : 405 tỷ đồng bằng 104,1% số thực hiện năm 2015;
- ✓ **Lợi nhuận thực hiện** : 10 tỷ đồng bằng 64,6% số thực hiện năm 2015.

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Doanh thu 2016	Tỷ trọng DT 2016
1	Màn hình các loại	60.000.000.000	14,8%
2	TV Philips	30.000.000.000	7,4%
3	Giải pháp máy tính tiền	12.000.000.000	3,0%
4	Sản phẩm Adata, Logitech và linh phụ kiện IT khác	45.000.000.000	11,1%
5	Giấy, tập, văn phòng phẩm	120.000.000.000	29,6%
6	Doanh thu Siêu thị Coop	25.000.000.000	6,2%
7	Dịch vụ du lịch	35.000.000.000	8,6%
8	Doanh thu dự án	68.000.000.000	16,8%
9	Bảo hành	10.000.000.000	2,5%
Tổng cộng		405.000.000.000	100,0%





GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 cho Công ty cổ phần TIE và có ý kiến chấp nhận toàn phần vì vậy Ban Tổng Giám đốc không giải trình thêm.





BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- ✓ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- ✓ Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- ✓ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ✓ Năm 2015 vừa qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đảm bảo tổng doanh thu đạt 100,49% so với kế hoạch đề ra. Công ty đã nộp ngân sách đạt 325,45% so với kế hoạch năm 2015. Công ty đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Để đạt được kết quả trên, Công ty đã đề ra nhiều giải pháp phối hợp trong tình hình thị trường có nhiều cạnh tranh và diễn biến khó lường như: bám sát tình hình thị trường, ban hành các chính sách kinh doanh linh hoạt, kịp thời; củng cố phát triển hệ thống phân phối và kênh bán lẻ trên cả nước; tái cấu trúc đội ngũ nguồn nhân lực các phòng, ban chức năng, các chi nhánh để tăng tính hiệu quả và chuyên nghiệp... Tích cực tham gia xúc tiến thương mại nhằm khai thác tìm kiếm thêm đối tác và sản phẩm mới; giữ mối liên hệ chặt chẽ với đối tác, Nhà cung cấp.

Thuận lợi

- ✓ Với Đề án Tái cơ cấu đã được phê duyệt, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần TIE tiếp tục có các giải pháp cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn để tiến hành thực hiện. Điều này đã góp phần giúp Công ty phát huy được những thế mạnh có được trong những năm gần đây, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của TIE phát triển ổn định;
- ✓ TIE luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời, tháo gỡ những khó khăn từ Lãnh đạo Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (CNS). Chính điều này đã góp phần không nhỏ vào việc giúp TIE hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
- ✓ Từ tháng 06/2015, TIE chính thức là nhà phân phối sản phẩm TV mang thương hiệu Philips từ miền Trung trở vào, giúp Công ty đa dạng hơn sản phẩm phân phối từ đó có thể khai thác tốt hơn nhu cầu của khách hàng;
- ✓ Trong năm 2015, TIE đã hợp tác với Công ty cổ phần Ngôi nhà Mega thành lập Công ty TNHH Mega TIE nhằm tiến hành khai thác có hiệu quả hơn mặt bằng tại số 52, đường Thành Thái, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty cũng góp vốn thành lập Công ty TNHH Tiến Đạt TIE để khai thác 1 phần khu đất tại đường Nguyễn Trung Trực, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.



Khó khăn

- ✓ Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015 tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực phân phối sản phẩm IT. Các sản phẩm IT chủ yếu của TIE là màn hình vi tính thương hiệu Samsung, Philips, thiết bị lưu trữ Adata... Trong khi màn hình Philips có 1 năm thành công khi doanh số vượt kế hoạch năm thì màn hình Samsung đang có sự cạnh tranh gay gắt về giá giữa các nhà phân phối, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của TIE. Để có thể đảm bảo hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp, về lâu dài TIE vẫn phải tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh, sản phẩm kinh doanh;
- ✓ Quy mô hoạt động SXKD còn nhỏ lẻ, thực hiện sản xuất theo các đơn hàng với số lượng thấp, doanh số không cao. Trong năm 2015, sản phẩm sản xuất chủ yếu là sản phẩm bảng điện tử, bảng quảng cáo;
- ✓ Từ tháng 05/2015, Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE chính thức đi vào hoạt động, với các sản phẩm tập mang thương hiệu Vibook, Tbook, Vintis. Tuy nhiên do mới tiếp cận thị trường phía Bắc và sản phẩm của Vĩnh Tiến TIE là sản phẩm mới nên cần thời gian để phát triển thị trường, đa dạng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường;
- ✓ Thị trường chứng khoán toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng có nhiều biến động nên TIE cũng gặp khó khăn khi thu hồi vốn từ các khoản đầu tư trước năm 2007;
- ✓ Nhân sự kinh doanh thường xuyên biến động, do nguyên nhân khách quan từ thị trường và nguyên nhân chủ quan từ năng lực, kỹ năng và bản lĩnh làm việc của cá nhân, dẫn đến doanh số một vài ngành hàng sụt giảm so với năm 2014 (tập, văn phòng phẩm, ...);
- ✓ Từ tháng 08/2015, tỷ giá ngoại tệ (VN đồng/USD) tăng 3% đã ảnh hưởng đến giá bán hàng hóa nhập khẩu. Để không ảnh hưởng đến việc bán hàng, TIE phải chấp nhận chia sẻ khó khăn với đại lý, giảm bớt lợi nhuận. Thời điểm cuối năm 2015, việc mua ngoại tệ để thanh toán cho các đơn hàng đến hạn càng gặp khó khăn hơn do nguồn cung hạn chế, tỷ giá luôn ở mức trần.



✓ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2015, HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đối với những nội dung sau:

- ✓ Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- ✓ Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- ✓ Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh trong năm 2015 đạt hiệu quả.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt những nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHĐCĐ giao phó, trong năm Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm kinh doanh cũng đã bước đầu đem lại hiệu quả.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc còn tích cực đóng góp, đưa ra nhiều nhận định hữu ích về triển vọng phát triển Công ty giúp HĐQT có được cái nhìn đúng đắn về tình hình hoạt động hiện tại của TIE, từ đó xây dựng được các chiến lược phù hợp trong việc tái cơ cấu và thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Hội đồng quản trị đánh giá cao tâm huyết, sự cống hiến của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc vì sự phát triển Bền vững của TIE.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG SẢN SUẤT KINH DOANH

Thương mại

- ✓ Xây dựng chính sách Quý cạnh tranh vừa tạo sự chủ động cho nhân viên kinh doanh vừa giúp nhân viên tăng thu nhập qua việc thúc đẩy đạt doanh số, lợi nhuận chỉ tiêu. Tiếp tục tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh, sản phẩm kinh doanh ưu tiên phát triển sản phẩm trong lĩnh vực IT truyền thống, đồng thời nâng tỷ trọng doanh số các sản phẩm mới.
- ✓ Tạo mối liên kết gắn bó với các Nhà cung cấp để tìm kiếm thêm cơ hội hợp tác hoặc tìm thêm sản phẩm mới cho hoạt động phân phối năm 2016.
- ✓ Hệ thống phân phối: định kỳ 6 tháng đánh giá hệ thống đại lý, chọn lựa đại lý trung thành, có năng lực tài chính tốt, gắn bó và hợp tác lâu dài với TIE.
- ✓ Xây dựng chiến lược và chính sách kinh doanh phù hợp từng sản phẩm, từng phân khúc thị trường, từng vùng miền,... Tập trung phát triển đại lý chuỗi bán lẻ, chuỗi siêu thị, đối tác có hình thức bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng.
- ✓ Nguồn hàng dự trữ phải được tính toán tối ưu tại từng thời điểm, tránh tình trạng nguồn hàng cung ứng không ổn định, lúc thừa, lúc thiếu gây lãng phí hoặc làm giảm sút doanh thu, lợi nhuận của các Ngành hàng.

Sản xuất

- ✓ Tìm kiếm và nhận gia công lắp ráp các sản phẩm điện gia dụng, sản phẩm phụ trợ ngành công nghiệp, sản phẩm công nghệ cao,...
- ✓ Tập trung phát triển hoạt động sản xuất tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE, mở rộng thị trường phân phối để gia tăng sản lượng sản xuất của Nhà máy.

Dịch vụ

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Trung tâm bảo hành sản phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh cung cấp, tư vấn giải pháp quản lý bán hàng cho Hệ thống siêu thị AEON mall Việt Nam và các chuỗi cửa hàng, nhà hàng kinh doanh bán lẻ trên toàn quốc.
- ✓ Phát triển thương hiệu TIE Travel theo mục tiêu: cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất và giá cả hợp lý nhất.
- ✓ Triển khai dịch vụ thông tin và quảng cáo trên các phương tiện vận tải hành khách thông qua các ứng dụng IOT và sự hỗ trợ phần cứng của INTEL Việt Nam.



HOẠT ĐỘNG SẢN SUẤT KINH DOANH

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các Chi nhánh

- ✓ Chi nhánh TIE Phú Quốc: tiếp tục phát huy hiệu quả kinh doanh cửa hàng Co.op, đa dạng sản phẩm phục vụ khách du lịch, đơn vị kinh doanh nhà hàng, khách sạn và người dân Phú Quốc.
- ✓ Chi nhánh TIE Cần Thơ: do đặc thù địa lý và khoảng cách di chuyển giữa Tp. Hồ Chí Minh và Cần Thơ hiện nay thuận tiện nên trong năm 2016, sẽ hợp nhất kinh doanh với văn phòng Tp.HCM để tiết kiệm chi phí.
- ✓ Chi nhánh TIE Đà Nẵng, TIE Hà Nội: tiếp tục duy trì và phát triển kinh doanh các sản phẩm do công ty phân phối. Điều chỉnh mô hình quản lý theo hướng Tập trung quản lý kinh doanh về văn phòng Hồ Chí Minh thông qua phần mềm quản lý. Phụ trách kinh doanh chi nhánh (Phó giám đốc/Giám sát kinh doanh) chịu sự điều phối của Giám sát ngành hàng, Giám đốc sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Hồ Chí Minh.

Đầu tư và dự án

- ✓ Tiếp tục thanh khoản các cổ phiếu vào thời điểm có lợi để hạn chế những khoản lỗ mà Công ty đã lập dự phòng.
- ✓ Phối hợp cùng các đối tác tại các Công ty liên kết thực hiện các thủ tục pháp lý để nhanh chóng triển khai dự án;
- ✓ Tìm kiếm các nhà đầu tư từ Nhật Bản do có sự tương đồng về văn hóa, kinh nghiệm quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất, sự bền vững và uy tín trong hợp tác kinh doanh.
- ✓ Tập trung phát triển hoạt động sản xuất tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE, mở rộng thị trường phân phối tại khu vực Miền Bắc để tăng sản lượng sản xuất của Nhà máy.

Ứng dụng Khoa học Công nghệ, Công nghệ thông tin

- ✓ Triển khai sử dụng phần mềm quản lý kinh doanh và đánh giá nhân viên (KPI) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực hiện nay của TIE tại Văn phòng chính và các chi nhánh.
- ✓ Sử dụng phần mềm bán vé máy bay và cung cấp dịch vụ qua website giúp tăng doanh thu và hiệu quả quản lý kinh doanh của Trung tâm điều hành du lịch.
- ✓ Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến chuyên nghiệp nhằm tăng hiệu quả quản trị bán hàng và tiết kiệm chi phí.

Quản trị doanh nghiệp

- ✓ Rà soát lại hoạt động và nhân sự của từng phòng ban, chi nhánh để tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí thuê mặt bằng, ...
- ✓ Giao chỉ tiêu tiết kiệm chi phí hàng tháng cho Phòng HCNS và các Chi nhánh trên cơ sở tiết kiệm 5% so với năm trước, đồng thời Công ty cũng đề ra các giải pháp tiết kiệm, quản lý định mức điện năng;
- ✓ Ban hành các quy định về chi phí công tác, công tác phí... gắn với hiệu quả kinh doanh đem lại.
- ✓ Điều chỉnh hệ thống thang bảng lương, thưởng gắn với trách nhiệm công việc, hiệu quả lao động và sự đóng góp cho công ty; đồng thời, nâng cao hiệu suất làm việc của nhân viên.
- ✓ Tổ chức, hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nghiệp vụ bán hàng, kỹ năng làm việc, khám phá năng lực bản thân, kỹ năng làm việc tập thể,...





BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- ✓ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- ✓ Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- ✓ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ✓ Năm 2015 vừa qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đảm bảo tổng doanh thu đạt 100,49% so với kế hoạch đề ra. Công ty đã nộp ngân sách đạt 325,45% so với kế hoạch năm 2015. Công ty đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Để đạt được kết quả trên, Công ty đã đề ra nhiều giải pháp phối hợp trong tình hình thị trường có nhiều cạnh tranh và diễn biến khó lường như: bám sát tình hình thị trường, ban hành các chính sách kinh doanh linh hoạt, kịp thời; củng cố phát triển hệ thống phân phối và kênh bán lẻ trên cả nước; tái cấu trúc đội ngũ nguồn nhân lực các phòng, ban chức năng, các chi nhánh để tăng tính hiệu quả và chuyên nghiệp... Tích cực tham gia xúc tiến thương mại nhằm khai thác tìm kiếm thêm đối tác và sản phẩm mới; giữ mối liên hệ chặt chẽ với đối tác, Nhà cung cấp.

Thuận lợi

- ✓ Với Đề án Tái cơ cấu đã được phê duyệt, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần TIE tiếp tục có các giải pháp cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn để tiến hành thực hiện. Điều này đã góp phần giúp Công ty phát huy được những thế mạnh có được trong những năm gần đây, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của TIE phát triển ổn định;
- ✓ TIE luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời, tháo gỡ những khó khăn từ Lãnh đạo Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (CNS). Chính điều này đã góp phần không nhỏ vào việc giúp TIE hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
- ✓ Từ tháng 06/2015, TIE chính thức là nhà phân phối sản phẩm TV mang thương hiệu Philips từ miền Trung trở vào, giúp Công ty đa dạng hơn sản phẩm phân phối từ đó có thể khai thác tốt hơn nhu cầu của khách hàng;
- ✓ Trong năm 2015, TIE đã hợp tác với Công ty cổ phần Ngôi nhà Mega thành lập Công ty TNHH Mega TIE nhằm tiến hành khai thác có hiệu quả hơn mặt bằng tại số 52, đường Thành Thái, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty cũng góp vốn thành lập Công ty TNHH Tiến Đạt TIE để khai thác 1 phần khu đất tại đường Nguyễn Trung Trực, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.



Khó khăn

- ✓ Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015 tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực phân phối sản phẩm IT. Các sản phẩm IT chủ yếu của TIE là màn hình vi tính thương hiệu Samsung, Philips, thiết bị lưu trữ Adata... Trong khi màn hình Philips có 1 năm thành công khi doanh số vượt kế hoạch năm thì màn hình Samsung đang có sự cạnh tranh gay gắt về giá giữa các nhà phân phối, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của TIE. Để có thể đảm bảo hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp, về lâu dài TIE vẫn phải tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh, sản phẩm kinh doanh;
- ✓ Quy mô hoạt động SXKD còn nhỏ lẻ, thực hiện sản xuất theo các đơn hàng với số lượng thấp, doanh số không cao. Trong năm 2015, sản phẩm sản xuất chủ yếu là sản phẩm bảng điện tử, bảng quảng cáo;
- ✓ Từ tháng 05/2015, Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE chính thức đi vào hoạt động, với các sản phẩm tập mang thương hiệu Vibook, Tbook, Vintis. Tuy nhiên do mới tiếp cận thị trường phía Bắc và sản phẩm của Vĩnh Tiến TIE là sản phẩm mới nên cần thời gian để phát triển thị trường, đa dạng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường;
- ✓ Thị trường chứng khoán toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng có nhiều biến động nên TIE cũng gặp khó khăn khi thu hồi vốn từ các khoản đầu tư trước năm 2007;
- ✓ Nhân sự kinh doanh thường xuyên biến động, do nguyên nhân khách quan từ thị trường và nguyên nhân chủ quan từ năng lực, kỹ năng và bản lĩnh làm việc của cá nhân, dẫn đến doanh số một vài ngành hàng sụt giảm so với năm 2014 (tập, văn phòng phẩm, ...);
- ✓ Từ tháng 08/2015, tỷ giá ngoại tệ (VN đồng/USD) tăng 3% đã ảnh hưởng đến giá bán hàng hóa nhập khẩu. Để không ảnh hưởng đến việc bán hàng, TIE phải chấp nhận chia sẻ khó khăn với đại lý, giảm bớt lợi nhuận. Thời điểm cuối năm 2015, việc mua ngoại tệ để thanh toán cho các đơn hàng đến hạn càng gặp khó khăn hơn do nguồn cung hạn chế, tỷ giá luôn ở mức trần.



✓ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2015, HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đối với những nội dung sau:

- ✓ Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- ✓ Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- ✓ Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh trong năm 2015 đạt hiệu quả.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt những nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHĐCĐ giao phó, trong năm Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm kinh doanh cũng đã bước đầu đem lại hiệu quả.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc còn tích cực đóng góp, đưa ra nhiều nhận định hữu ích về triển vọng phát triển Công ty giúp HĐQT có được cái nhìn đúng đắn về tình hình hoạt động hiện tại của TIE, từ đó xây dựng được các chiến lược phù hợp trong việc tái cơ cấu và thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Hội đồng quản trị đánh giá cao tâm huyết, sự cống hiến của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc vì sự phát triển Bền vững của TIE.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG SẢN SUẤT KINH DOANH

Thương mại

- ✓ Xây dựng chính sách Quỹ cạnh tranh vừa tạo sự chủ động cho nhân viên kinh doanh vừa giúp nhân viên tăng thu nhập qua việc thúc đẩy đạt doanh số, lợi nhuận chỉ tiêu. Tiếp tục tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh, sản phẩm kinh doanh ưu tiên phát triển sản phẩm trong lĩnh vực IT truyền thống, đồng thời nâng tỷ trọng doanh số các sản phẩm mới.
- ✓ Tạo mối liên kết gắn bó với các Nhà cung cấp để tìm kiếm thêm cơ hội hợp tác hoặc tìm thêm sản phẩm mới cho hoạt động phân phối năm 2016.
- ✓ Hệ thống phân phối: định kỳ 6 tháng đánh giá hệ thống đại lý, chọn lựa đại lý trung thành, có năng lực tài chính tốt, gắn bó và hợp tác lâu dài với TIE.
- ✓ Xây dựng chiến lược và chính sách kinh doanh phù hợp từng sản phẩm, từng phân khúc thị trường, từng vùng miền,... Tập trung phát triển đại lý chuỗi bán lẻ, chuỗi siêu thị, đối tác có hình thức bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng.
- ✓ Nguồn hàng dự trữ phải được tính toán tối ưu tại từng thời điểm, tránh tình trạng nguồn hàng cung ứng không ổn định, lúc thừa, lúc thiếu gây lãng phí hoặc làm giảm sút doanh thu, lợi nhuận của các Ngành hàng.

Sản xuất

- ✓ Tìm kiếm và nhận gia công lắp ráp các sản phẩm điện gia dụng, sản phẩm phụ trợ ngành công nghiệp, sản phẩm công nghệ cao,...
- ✓ Tập trung phát triển hoạt động sản xuất tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE, mở rộng thị trường phân phối để gia tăng sản lượng sản xuất của Nhà máy.

Dịch vụ

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Trung tâm bảo hành sản phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh cung cấp, tư vấn giải pháp quản lý bán hàng cho Hệ thống siêu thị AEON mall Việt Nam và các chuỗi cửa hàng, nhà hàng kinh doanh bán lẻ trên toàn quốc.
- ✓ Phát triển thương hiệu TIE Travel theo mục tiêu: cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất và giá cả hợp lý nhất.
- ✓ Triển khai dịch vụ thông tin và quảng cáo trên các phương tiện vận tải hành khách thông qua các ứng dụng IOT và sự hỗ trợ phần cứng của INTEL Việt Nam.



HOẠT ĐỘNG SẢN SUẤT KINH DOANH

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các Chi nhánh

- ✓ Chi nhánh TIE Phú Quốc: tiếp tục phát huy hiệu quả kinh doanh cửa hàng Co.op, đa dạng sản phẩm phục vụ khách du lịch, đơn vị kinh doanh nhà hàng, khách sạn và người dân Phú Quốc.
- ✓ Chi nhánh TIE Cần Thơ: do đặc thù địa lý và khoảng cách di chuyển giữa Tp. Hồ Chí Minh và Cần Thơ hiện nay thuận tiện nên trong năm 2016, sẽ hợp nhất kinh doanh với văn phòng Tp.HCM để tiết kiệm chi phí.
- ✓ Chi nhánh TIE Đà Nẵng, TIE Hà Nội: tiếp tục duy trì và phát triển kinh doanh các sản phẩm do công ty phân phối. Điều chỉnh mô hình quản lý theo hướng Tập trung quản lý kinh doanh về văn phòng Hồ Chí Minh thông qua phần mềm quản lý. Phụ trách kinh doanh chi nhánh (Phó giám đốc/Giám sát kinh doanh) chịu sự điều phối của Giám sát ngành hàng, Giám đốc sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Hồ Chí Minh.

Đầu tư và dự án

- ✓ Tiếp tục thanh khoản các cổ phiếu vào thời điểm có lợi để hạn chế những khoản lỗ mà Công ty đã lập dự phòng.
- ✓ Phối hợp cùng các đối tác tại các Công ty liên kết thực hiện các thủ tục pháp lý để nhanh chóng triển khai dự án;
- ✓ Tìm kiếm các nhà đầu tư từ Nhật Bản do có sự tương đồng về văn hóa, kinh nghiệm quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất, sự bền vững và uy tín trong hợp tác kinh doanh.
- ✓ Tập trung phát triển hoạt động sản xuất tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE, mở rộng thị trường phân phối tại khu vực Miền Bắc để tăng sản lượng sản xuất của Nhà máy.

Ứng dụng Khoa học Công nghệ, Công nghệ thông tin

- ✓ Triển khai sử dụng phần mềm quản lý kinh doanh và đánh giá nhân viên (KPI) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực hiện nay của TIE tại Văn phòng chính và các chi nhánh.
- ✓ Sử dụng phần mềm bán vé máy bay và cung cấp dịch vụ qua website giúp tăng doanh thu và hiệu quả quản lý kinh doanh của Trung tâm điều hành du lịch.
- ✓ Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến chuyên nghiệp nhằm tăng hiệu quả quản trị bán hàng và tiết kiệm chi phí.

Quản trị doanh nghiệp

- ✓ Rà soát lại hoạt động và nhân sự của từng phòng ban, chi nhánh để tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí thuê mặt bằng, ...
- ✓ Giao chỉ tiêu tiết kiệm chi phí hàng tháng cho Phòng HCNS và các Chi nhánh trên cơ sở tiết kiệm 5% so với năm trước, đồng thời Công ty cũng đề ra các giải pháp tiết kiệm, quản lý định mức điện năng;
- ✓ Ban hành các quy định về chi phí công tác, công tác phí... gắn với hiệu quả kinh doanh đem lại.
- ✓ Điều chỉnh hệ thống thang bảng lương, thưởng gắn với trách nhiệm công việc, hiệu quả lao động và sự đóng góp cho công ty; đồng thời, nâng cao hiệu suất làm việc của nhân viên.
- ✓ Tổ chức, hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nghiệp vụ bán hàng, kỹ năng làm việc, khám phá năng lực bản thân, kỹ năng làm việc tập thể,...





QUẢN TRỊ CÔNG TY



- ⤴ Hoạt động của Hội đồng quản trị
- ⤴ Hoạt động của Ban kiểm soát
- ⤴ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

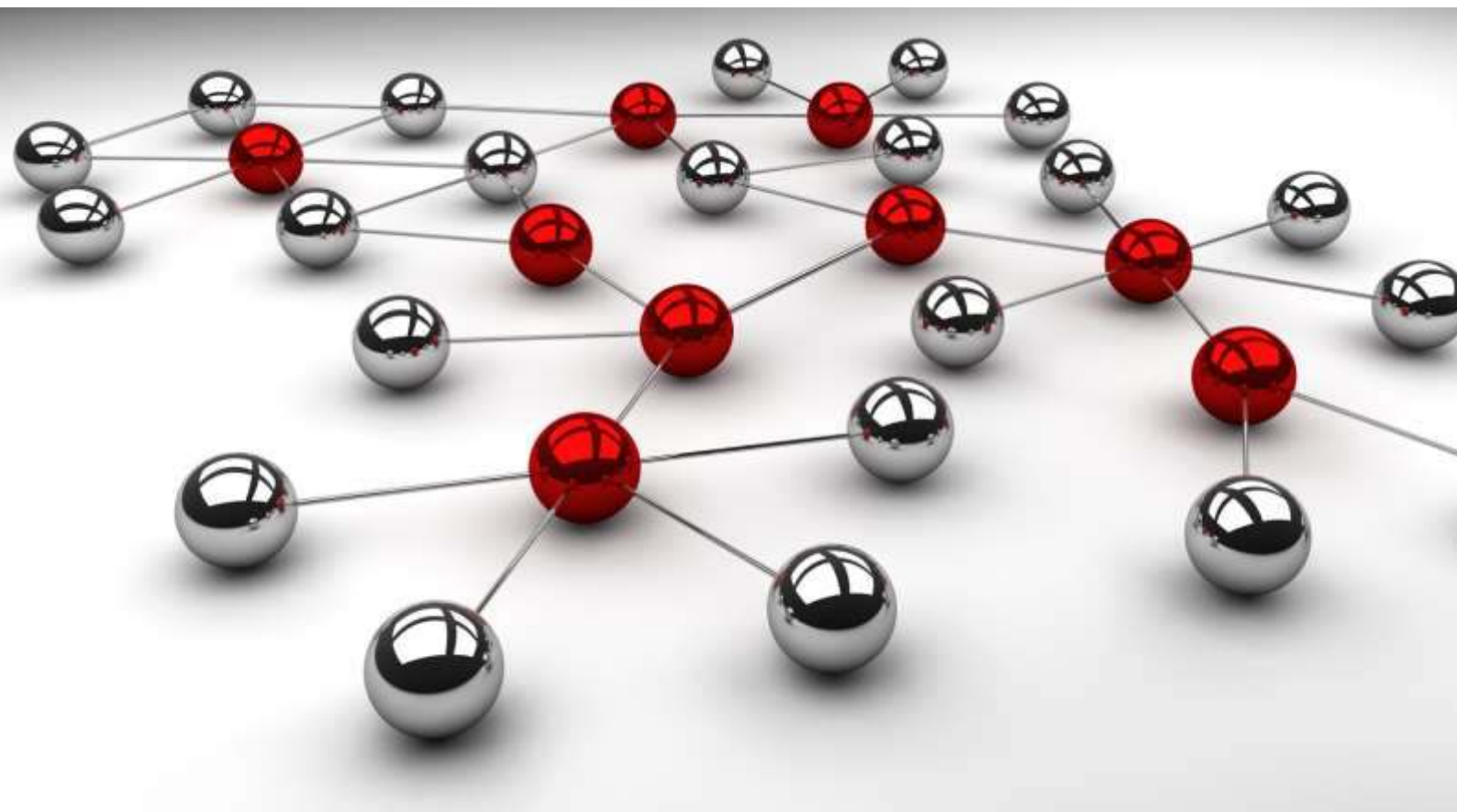


HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Vũ Đức Dũng	CT HĐQT	17/17	100%	Từ nhiệm chức vụ CT HĐQT từ 01/03/2016 Từ nhiệm chức vụ TV HĐQT từ 04/04/2016
3	Ông Vũ Quốc Vinh	TV HĐQT	17/17	100%	Giữ chức vụ CT HĐQT từ ngày 01/03/2016 Từ nhiệm chức vụ CT HĐQT và tư cách TV HĐQT từ 04/04/2016
5	Bà Phạm Thúy Oanh	TV HĐQT	17/17	100%	
6	Ông Hoàng Minh Trí	TV HĐQT	17/17	100%	
7	Ông Lê Ngọc Hưng	TV HĐQT	02/02	100%	Bổ nhiệm từ ngày 14/12/2015

Trong năm công tác giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện như sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Giám sát việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của HĐQT và ĐHCĐ.
- Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh năm 2015 đạt hiệu quả.



CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM 2015 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
A NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT			
1	01/2015/NQ-HĐQT	27/01/2015	Thanh toán cổ tức đợt 3 năm 2013 (14%/ cổ phiếu). Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 24/4/2015.
2	02/2015/NQ-HĐQT	27/01/2015	Hợp tác đầu tư khai thác khu đất 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. HCM.
3	03/2015/NQ-HĐQT	05/06/2015	Chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015.
4	04/2015/NQ-HĐQT	22/06/2015	Hợp tác thành lập Công ty TNHH MEGA - TIE. Bổ nhiệm Ông Vũ Quốc Vinh làm người đại diện vốn của Công ty Cổ phần TIE trong Công ty TNHH MEGA – TIE.
5	05/2015/NQ-HĐQT	29/06/2015	Thoái vốn của Công ty Cổ phần TIE tại Công ty cổ phần Đầu tư TIE - EXIM.
6	06/2015/NQ-HĐQT	19/8/2015	Chấp thuận chủ trương thành lập Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE. Bổ nhiệm người đại diện vốn.
7	07/2015/NQ-HĐQT	28/8/2015	Sử dụng thửa đất 4.506,2m ² của Công ty cổ phần TIE ở đường Trần Hưng Đạo, KP 7, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.
8	08/2015/NQ-HĐQT	15/9/2015	Chấp thuận cho Công ty Cổ phần TIE chuyển nhượng quyền sử dụng của thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 389609; số vào sổ cấp GCN: CT 7819 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/07/2015.
9	09/2015/NQ-HĐQT	24/9/2015	Thanh toán cổ tức 2014.
10	10/2015/NQ-HĐQT	16/10/2015	Khai thác khu đất 52 Thành Thái, P. 12, Q. 10, HCM
11	11/2015/NQ-HĐQT	14/12/2015	Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (Ông Lê Ngọc Hưng).
12	12/2015/NQ-HĐQT	22/12/2015	Chấp thuận cho Công ty cổ phần TIE chuyển nhượng một số tài sản dở dang của Công ty (Công trình xây dựng) trên khu đất tại số 52 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
13	13/2015/NQ-HĐQT	30/12/2015	Chấp thuận cho Công ty cổ phần TIE nhận chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE.



CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM 2015 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
B	QUYẾT ĐỊNH		
1	01/2015/QĐ-HĐQT	27/01/2015	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
2	02/2015/QĐ-HĐQT	27/01/2015	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Trịnh Vũ từ 31/01/2015.
3	03/2015/QĐ-HĐQT	22/6/2015	Hợp tác thành lập Công ty TNHH MEGA - TIE.
4	04/2015/QĐ-HĐQT	22/6/2015	Bổ nhiệm Ông Vũ Quốc Vinh làm người đại diện vốn của Công ty Cổ phần TIE trong Công ty TNHH MEGA – TIE.
5	05/2015/QĐ-HĐQT	19/8/2015	Chấp thuận chủ trương thành lập Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE.
6	06/2015/QĐ-HĐQT	19/8/2015	Bổ nhiệm người đại diện vốn Công ty cổ phần TIE tại Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE.
7	07/2015/QĐ-HĐQT	25/11/2015	Gia hạn thời gian giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần TIE.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty: Không có





HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, BKS đã xem xét toàn diện hoạt động của Công ty, cũng như làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Ngoài các cuộc họp định kỳ, Ban kiểm soát còn tổ chức các buổi họp bất thường hoặc trao đổi qua các phương tiện liên lạc khác để giải quyết những vấn đề phát sinh kịp thời. Qua công tác thẩm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã đưa ra một số kiến nghị đối với các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- ✓ Về công tác quản trị: Tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành công ty, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, có năng lực, có tâm huyết vào các vị trí chủ chốt của công ty và các phòng ban trung tâm và chi nhánh, sắp xếp lại nhân sự nhằm tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý. Điều chỉnh hệ thống thang bảng lương, thưởng gắn với trách nhiệm công việc, hiệu quả lao động góp phần tạo động lực nâng cao năng suất làm việc của CBCNV.
- ✓ Về hoạt động kinh doanh: Xây dựng chiến lược và chính sách kinh doanh phù hợp từng sản phẩm, từng phân khúc thị trường, từng vùng miền... Tập trung phát triển đại lý chuỗi bán lẻ, chuỗi siêu thị, đối tác có hình thức bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng. Tính toán tối ưu nguồn hàng dự trữ theo từng thời điểm. Sàng lọc và đánh giá lại hệ thống đại lý, tổ chức lại hệ thống phân phối.
- ✓ Về hoạt động dịch vụ: Hoàn thiện hệ thống Trung tâm bảo hành sản phẩm tại thành phố Hồ Chí Minh. Phát triển thương hiệu TIE Travel theo mục tiêu: cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất và giá cả hợp lý nhất.
- ✓ Về đầu tư: Phối hợp cùng các đối tác tại các Công ty liên kết thực hiện các thủ tục pháp lý để nhanh chóng triển khai dự án. Tập trung phát triển hoạt động sản xuất tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE, mở rộng thị trường phân phối tại khu vực Miền Bắc để tăng sản lượng sản xuất của Nhà máy.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Tổng cộng
1	Hội đồng quản trị		267.000.000	-	-	267.000.000
1.1	Vũ Đức Dũng	Chủ tịch	114.000.000	-	-	114.000.000
1.2	Vũ Quốc Vinh	Thành viên	51.000.000	-	-	51.000.000
1.3	Hoàng Minh Trí	Thành viên	51.000.000	-	-	51.000.000
1.4	Phạm Thúy Oanh	Thành viên	51.000.000	-	-	51.000.000
1.5	Lê Ngọc Hưng	Thành viên	-	-	-	-
2	Ban kiểm soát		60.000.000	493.775.000	118.640.000	672.415.000
2.1	Đặng Thị Hoàng Anh	Trưởng ban	27.000.000	168.125.000	-	195.125.000
2.2	Đặng Chu Dũng	Thành viên	16.500.000	325.650.000	69.550.000	411.700.000
2.3	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thành viên	16.500.000	-	49.090.000	65.590.000
3	Ban điều hành		-	1.193.270.000	289.290.000	1.482.560.000
3.1	Vũ Quốc Vinh	Tổng Giám đốc	-	521.560.000	136.620.000	658.180.000
3.2	Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	-	399.750.000	83.250.000	483.000.000
3.3	Phạm Thúy Oanh	Kế toán trưởng	-	271.960.000	69.420.000	341.380.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ: Không có

VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần TIE luôn tuân thủ và thực hiện đúng pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0489/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2016, từ trang 08 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

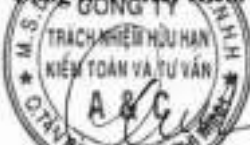
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

7



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		266.888.161.783	269.235.092.843
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	104.977.199.233	96.414.163.868
1. Tiền	111		18.477.199.233	12.414.163.868
2. Các khoản tương đương tiền	112		86.500.000.000	84.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.184.679.900	9.259.302.348
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.077.271.370	12.311.864.818
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.892.591.470)	(3.052.562.470)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83.737.029.528	82.911.200.970
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	76.738.847.883	77.389.209.804
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.208.710.244	5.517.083.102
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	609.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	13.634.171.311	6.252.605.081
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8.844.699.910)	(6.972.558.059)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	115.861.042
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	68.987.499.250	71.234.724.512
1. Hàng tồn kho	141		75.883.306.915	76.709.130.679
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.895.807.665)	(5.474.406.167)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.001.753.872	9.415.701.145
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	551.942.293	235.597.915
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.635.062.048	5.365.353.699
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	3.814.749.531	3.814.749.531
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

8

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		135.305.971.942	106.144.515.699
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		861.000.000	310.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6a	861.000.000	310.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.988.612.514	23.304.571.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	35.187.282.324	18.567.079.890
- Nguyên giá	222		46.092.306.202	30.016.978.951
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.905.023.878)	(11.449.899.061)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10.801.330.190	4.737.491.966
- Nguyên giá	228		12.542.986.059	5.380.992.840
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.741.655.869)	(643.500.874)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	11.916.526.443	25.044.277.077
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	28.610.873.830
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(3.566.596.753)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.089.657.749	16.910.718.981
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	15.089.657.749	16.910.718.981
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		58.193.336.422	38.873.336.422
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2b	44.400.000.000	25.080.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	17.174.710.000	17.174.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(3.381.373.578)	(3.381.373.578)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.256.838.814	1.701.611.363
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	867.761.878	1.701.611.363
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.389.076.936	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		402.194.133.725	375.379.608.542

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

9



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		137.980.267.231	111.955.441.559
I. Nợ ngắn hạn	310		135.980.267.231	109.955.441.559
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	16.141.034.671	22.495.092.032
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	367.661.620	311.800.247
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	3.796.657.935	191.319.319
4. Phải trả người lao động	314		1.744.570.070	529.898.833
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	546.571.348	2.944.577.805
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		635.070.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	1.339.260.111	4.107.510.121
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	111.409.441.476	76.212.534.363
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	-	3.162.708.839
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.000.000.000	2.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		2.000.000.000	2.000.000.000

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

10

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		264.213.866.494	263.424.166.983
I. Vốn chủ sở hữu	410		264.213.866.494	263.424.166.983
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	147.214.109.765	147.214.109.765
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	12.548.070.791	20.511.057.218
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		414.267.218	20.511.057.218
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		12.133.803.573	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.23a	8.752.685.938	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		402.194.133.725	375.379.608.542

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Người lập biểu
Huỳnh Bảo Khánh



Kế toán trưởng
Phạm Thủy Oanh



Chủ tịch Hội đồng Giám đốc
Vũ Quốc Vinh

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

11



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	321.097.289.467	339.218.138.752
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	231.228.715	5.812.159.429
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		320.866.060.752	333.405.979.323
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	313.885.793.079	319.184.610.853
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.980.267.673	14.221.368.470
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	5.674.076.154	42.235.852.657
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	7.734.237.272	8.120.699.559
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.073.436.959	6.944.542.518
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	V.2b	(1.618.481.541)	-
9. Chi phí bán hàng	25	VL.6	31.188.203.264	28.500.845.800
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.7	17.669.494.249	17.579.591.940
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(45.556.072.499)	2.256.083.828
12. Thu nhập khác	31	VL.8	62.344.023.141	13.357.554.884
13. Chi phí khác	32	VL.9	1.306.555.751	593.292.338
14. Lợi nhuận khác	40		61.037.467.390	12.764.262.546
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.481.394.891	15.020.346.374
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	3.599.440.304	2.336.242.507
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.881.954.587</u>	<u>12.684.103.867</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<i>12.133.803.573</i>	<i>12.684.103.867</i>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<i>(251.848.986)</i>	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	<u>1.268</u>	<u>1.028</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.10	<u>1.268</u>	<u>1.028</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Người lập biểu
Huỳnh Bảo Khánh



Kế toán trưởng
Phạm Thúy Oanh



Tổng Giám đốc
Vũ Quốc Vinh

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

12



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.481.394.891	15.020.346.374
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	2.003.266.923	2.218.488.530
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 7, 8	3.133.572.349	(2.578.612.285)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(1.716.200)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(50.594.006.994)	(42.222.330.353)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	6.073.436.959	6.944.542.518
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(23.902.335.872)	(20.619.281.416)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.058.656.635)	19.164.062.679
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.896.279.558	23.137.376.244
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.111.340.965)	(17.606.422.879)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		980.528.202	(999.006.845)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		8.234.593.448	222.636.100
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.073.436.959)	(7.036.342.819)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(3.599.440.304)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		14.038.411.976	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(4.530.934.746)	(7.964.534.799)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.126.332.297)	(11.701.513.735)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, 13	(7.199.094.978)	(16.048.349.934)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		45.682.725.223	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(609.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(46.011.067.224)	(14.640.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		12.250.000.000	90.888.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	4.074.746.528	42.166.007.040
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.797.309.549	10.959.545.106

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

13



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	223.415.906.596	239.439.960.945
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(188.218.999.483)	(228.260.060.391)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20, 23	(23.304.849.000)	(10.957.890.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.892.058.113	222.010.554
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.563.035.365	(519.958.075)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	96.414.163.868	96.932.405.743
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	1.716.200
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	104.977.199.233	96.414.163.868

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Người lập biểu
Huỳnh Bảo Khánh




Kế toán trưởng
Phạm Thúy Oanh

Tổng Giám đốc
Vũ Quốc Vinh



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

14



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là thương mại – dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là: Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Đại lý ký gửi hàng hóa; Mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty mẹ trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm Công ty mẹ không tiếp tục nhập hàng của Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina mà chỉ bán nốt lượng hàng còn tồn kho. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty chủ yếu đến từ các hoạt động sau:

- Thu nhập trị giá 14.000.000.000 VND từ việc tham gia hợp tác với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega để đầu tư xây dựng Khu phức hợp tại khu đất có diện tích 5.700 m² tại địa chỉ số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo Thỏa thuận Hợp tác số 30/01/NVLG-TIE/2015/TTHT ngày 30 tháng 01 năm 2015.
- Thu nhập trị giá 16.153.651.910 VND từ bán công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh (Trụ sở chính của Công ty mẹ) cho Công ty TNHH Mega TIE.
- Thu nhập trị giá 17.492.377.179 VND từ chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m² đất tại số 17, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty mẹ đã góp thêm 23,33% vốn của Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 72,33% từ ngày này. Giá mua thêm được thanh toán thông qua hình thức cản trừ công nợ cho các cổ đông không kiểm soát.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Vĩnh Tiên - TIE	Số 195, Đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy	72,33%	49,00%	72,33%	49,00%

6c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiên Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 03, khu phố 1, phường Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đại lý vé tàu, vé máy bay; Khách sạn; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Sản sóc da mặt; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Cho thuê xe có động cơ; Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty TNHH Mega TIE	Số 36-38, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản.	26,00%	26,00%	26,00%	26,00%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

16

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 185 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 174 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

17



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá đo đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

18

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Chi phí thuê

Chi phí thuê kho, mặt bằng đặt bảng quảng cáo và thuê khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê còn lại.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác bao gồm: Chi phí quảng cáo, tư vấn quản lý dự án, ... được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí theo thời gian hiệu lực còn lại của các hợp đồng quảng cáo, tư vấn.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

23



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173,3 m². Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.
- Quyền sử dụng thửa đất số 55, tại đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 3.755,4 m². Thời gian sử dụng đất là 42 năm (từ ngày 31 tháng 7 năm 2015 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057).

Mẫu thiết kế bia tập

Nguyên giá của bản quyền mẫu thiết kế tập mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền mẫu thiết kế tập được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: Giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

24



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Quỹ phát triển khoa học công nghệ được trích từ năm 2013 theo Công văn của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên. Nếu trong năm, chỉ cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dự hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

17. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

28



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	471.775.244	524.746.003
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.005.423.989	11.889.417.865
Tiền đang chuyển	1.000.000.000	-
Các khoản tương đương tiền ⁽¹⁾	86.500.000.000	84.000.000.000
<i>(Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)</i>		
Cộng	104.977.199.233	96.414.163.868

- ⁽¹⁾ Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 49.500.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và 37.000.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.21).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

29



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	30.000.000	(950.000.000)	980.000.000	30.000.000	(950.000.000)
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	-	-	-	60.000	384.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín	443.592.470	414.497.100	(29.095.370)	443.592.470	410.490.000	(33.102.470)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	-	-	-	8.182.728.448	8.182.728.448	-
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	396.936.100	137.923.200	(259.012.900)	448.741.100	203.566.400	(245.174.700)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.256.742.800	602.259.600	(1.654.483.200)	2.256.742.800	432.457.500	(1.824.285.300)
Cộng	4.077.271.370	1.184.679.900	(2.892.591.470)	12.311.864.818	9.259.626.348	(3.052.562.470)

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình: Giảm do bán 16 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 60.000 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín: Trong năm Tập đoàn đã nhận cổ tức bằng 8.836 cổ phiếu.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam: Giảm do bán 730.078 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 8.182.728.448 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist: Giảm do bán 5.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 51.805.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình: Tăng do nhận cổ tức bằng 3.967 cổ phiếu.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.052.562.470	3.241.045.670
Hoàn nhập dự phòng	(159.971.000)	(188.483.200)
Số cuối năm	2.892.591.470	3.052.562.470

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

30

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2b. Đầu tư vào công ty liên kết**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	-	-	-	10.440.000.000	-	- 10.440.000.000
Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	-	-	-	14.640.000.000	-	- 14.640.000.000
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE ⁽¹⁾	8.400.000.000	-	8.400.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Mega TIE ⁽²⁾	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-	-	-
Cộng	44.400.000.000	-	44.400.000.000	25.080.000.000	-	- 25.080.000.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư 8.400.000.000 VND.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313377082 ngày 31 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE 54.600.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư 36.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư 36.000.000.000 VND, tương đương 17,14% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE là 18.600.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần chuyển nhượng	Chuyển thành công ty con	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	10.440.000.000	-	-	(10.440.000.000)	-	-
Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	14.640.000.000	7.060.000.000	(1.618.481.541)	-	(20.081.518.459)	-
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	-	8.400.000.000	-	-	-	8.400.000.000
Công ty TNHH Mega TIE	-	36.000.000.000	-	-	-	36.000.000.000
Cộng	25.080.000.000	51.460.000.000	(1.618.481.541)	(10.440.000.000)	(20.081.518.459)	44.400.000.000

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty TNHH Mega TIE và Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

31



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Mega TIE		
Góp vốn	36.000.000.000	-
Chuyển nhượng tài sản trên đất tại số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	24.000.000.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ giao dịch chuyển nhượng tài sản trên đất tại số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh sẽ nộp hộ	3.553.803.420	-
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE		
Góp vốn	8.400.000.000	-
Chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m ² đất tại thửa đất số 17, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24.543.861.587	-
Chi hộ phí công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	10.000.000	-

Cam kết góp vốn

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Mega TIE, Tập đoàn còn phải góp vốn điều lệ vào công ty này với số tiền là 18.600.000.000 VND tương đương 8,86% vốn điều lệ.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương	8.500.000.000	(74.139.828)	8.500.000.000	(74.139.828)
Cộng	17.174.710.000	(3.381.373.578)	17.174.710.000	(3.381.373.578)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.381.373.578	2.307.878.328
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.073.495.250
Số cuối năm	3.381.373.578	3.381.373.578

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

32

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>19.187.716.612</i>	<i>19.664.572.659</i>
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	-	10.176.492.519
Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE (Tiền bán đất)	3.000.000.000	-
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	265.479.801	-
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	15.922.236.811	9.488.080.140
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>57.551.131.271</i>	<i>57.724.637.145</i>
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	10.401.064.733	-
Các khách hàng khác	47.150.066.538	57.724.637.145
Cộng	76.738.847.883	77.389.209.804

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Truyền thông Du lịch Việt	376.912.140	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại May mặc Xuất khẩu Hải Tuyền	225.753.000	-
Zhuhai J-Speed Technology Co., Ltd	227.634.110	-
Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	252.780.000	-
Trả trước cho người bán khác	1.125.630.994	5.517.083.102
Cộng	2.208.710.244	5.517.083.102

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – Exim (bên liên quan) mượn.

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>7.521.704.973</i>	<i>-</i>	<i>1.317.201.398</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến – Tiền chiết khấu, hỗ trợ	2.279.801.553	-	1.317.201.398	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND – Tiền cọc hợp tác	1.250.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Mega TIE – Thuế TNDN từ giao dịch bán công trình trên đất nộp hộ	3.553.803.420	-	-	-
Công ty TNHH Mega TIE – Các khoản chi hộ khác	438.100.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>6.112.466.338</i>	<i>(3.210.000.000)</i>	<i>4.935.403.683</i>	<i>(3.210.000.000)</i>
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – Tiền góp vốn	3.210.000.000	(3.210.000.000)	3.210.000.000	(3.210.000.000)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

33



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Thù lao tạm chỉ cho các thành viên Hội đồng quản trị	277.857.108	-	-	-
Tạm chỉ quỹ khen thưởng, phúc lợi (xem thuyết minh số V.22)	1.329.813.931	-	-	-
Tạm ứng	812.122.328	-	514.908.142	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	482.672.971	-	1.210.495.541	-
Cộng	13.634.171.311	(3.210.000.000)	6.252.605.081	(3.210.000.000)

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản tiền đặt cọc để thuê nhà ở các chi nhánh.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		2.866.801.806	2.866.801.806		10.176.492.519	10.176.492.519
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến		-	-	152 ngày	10.176.492.519	10.176.492.519
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	35 ngày	2.866.801.806	2.866.801.806		-	-
Các tổ chức khác		36.106.475.374	27.261.775.463		27.253.492.362	20.280.934.303
Công ty TNHH An Gia An	454 ngày	3.700.270.812	3.700.270.812	93 ngày	6.400.270.812	6.400.270.812
(Phải thu tiền bán hàng)						
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	92 ngày	7.289.968.523	7.289.968.523		-	-
(Phải thu tiền bán hàng)						
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu	33 ngày	4.062.372.750	4.062.372.750		-	-
(Phải thu tiền bán hàng)						
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT (Phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp)	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn dưới 3 tháng	17.843.863.289	12.209.163.378	Quá hạn dưới 3 tháng	17.643.221.550	13.880.663.491
Cộng		38.973.277.180	30.128.577.269		37.429.984.881	30.457.426.822

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

34

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thánh Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.972.558.059	10.234.939.710
Trích lập dự phòng bổ sung	1.872.141.851	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(3.262.381.651)
Số cuối năm	8.844.699.910	6.972.558.059

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	130.830.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	4.124.242.860	-	553.300.247	-
Công cụ, dụng cụ	173.903.971	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.796.124.052	-	94.947.050	-
Thành phẩm	2.680.111.048	-	1.215.404.043	-
Hàng hóa	63.108.924.984	(6.895.807.665)	74.714.649.339	(5.474.406.167)
Cộng	75.883.306.915	(6.895.807.665)	76.709.130.679	(5.474.406.167)

Giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	43.055.816	-
Thành phẩm	564.891.998	-
Hàng hóa	17.016.080.498	41.750.300.550
Cộng	17.624.028.312	41.750.300.550

Giá trị hàng tồn kho luân chuyển tương đương 70.000.000.000 VND được dùng để bảo đảm cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.474.406.167	5.675.648.851
Trích lập dự phòng bổ sung	1.421.401.498	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(201.242.684)
Số cuối năm	6.895.807.665	5.474.406.167

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hành	-	189.393.939
Chi phí thuê kho, nhà	299.229.091	-
Chi phí sửa chữa văn phòng	121.040.732	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	17.432.575	26.223.734
Chi phí khác	114.239.895	19.980.242
Cộng	551.942.293	235.597.915

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

35



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê kho, nhà	-	369.465.600
Chi phí công cụ, dụng cụ	551.796.622	950.239.410
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	124.756.998
Chi phí quảng cáo du lịch	25.270.000	55.594.000
Chi phí khai trương, thiết kế, trang trí văn phòng du lịch	44.968.874	105.315.375
Chi phí khác	245.726.382	96.239.980
Cộng	<u>867.761.878</u>	<u>1.701.611.363</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.018.470.793	2.093.734.658	6.831.314.587	1.073.458.913	30.016.978.951
Tăng do hợp nhất kinh doanh	969.724.699	17.137.185.288	-	37.590.909	18.144.500.896
Tăng trong năm do phân loại lại từ bất động sản đầu tư	1.410.812.871	-	-	-	1.410.812.871
Giảm do thanh lý trong năm	(2.316.235.725)	(41.246.104)	(415.800.000)	(84.639.624)	(2.857.921.453)
Giảm tài sản không đủ điều kiện nguyên giá	-	(228.824.243)	-	(393.240.820)	(622.065.063)
Số cuối năm	<u>20.082.772.638</u>	<u>18.960.849.599</u>	<u>6.415.514.587</u>	<u>633.169.378</u>	<u>46.092.306.202</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.235.495.614	278.076.819	991.924.989	185.359.485	2.690.856.907
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.103.184.783	742.800.514	2.802.428.636	801.485.128	11.449.899.061
Tăng do hợp nhất kinh doanh	62.852.524	663.880.280	-	15.419.235	742.152.039
Khấu hao trong năm	734.680.351	223.859.230	598.334.788	76.207.602	1.633.081.971
Tăng trong năm do phân loại lại từ bất động sản đầu tư	105.622.356	-	-	-	105.622.356
Giảm do thanh lý trong năm	(2.082.175.919)	(41.246.104)	(195.604.839)	(84.639.624)	(2.403.666.486)
Giảm tài sản không đủ điều kiện nguyên giá	-	(228.824.243)	-	(393.240.820)	(622.065.063)
Số cuối năm	<u>5.924.164.095</u>	<u>1.360.469.677</u>	<u>3.205.158.585</u>	<u>415.231.521</u>	<u>10.905.023.878</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

36

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	12.915.286.010	1.350.934.144	4.028.885.951	271.973.785	18.567.079.890
Số cuối năm	14.158.608.543	17.600.379.922	3.210.356.002	217.937.857	35.187.282.324
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Mẫu thiết kế bia tập	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	4.522.500.000	858.492.840	-	5.380.992.840
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	350.928.947	350.928.947
Tăng trong năm do phân loại lại từ bất động sản đầu tư	13.668.890.643	-	-	13.668.890.643
Thuế tăng thêm do làm thủ tục tách thửa	1.314.942.926	-	-	1.314.942.926
Thanh lý, nhượng bán	(8.172.769.297)	-	-	(8.172.769.297)
Số cuối năm	11.333.564.272	858.492.840	350.928.947	12.542.986.059
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	643.500.874	-	643.500.874
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	2.924.408	2.924.408
Khấu hao trong năm	284.335.668	85.849.284	-	370.184.952
Tăng trong năm do phân loại lại từ bất động sản đầu tư	1.846.330.524	-	-	1.846.330.524
Thanh lý, nhượng bán	(1.121.284.889)	-	-	(1.121.284.889)
Số cuối năm	1.009.381.303	729.350.158	2.924.408	1.741.655.869
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.522.500.000	214.991.966	-	4.737.491.966
Số cuối năm	10.324.182.969	129.142.682	348.004.539	10.801.330.190
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

37



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	Quyền		
	sử dụng đất	Cơ sở hạ tầng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.200.060.959	1.410.812.871	28.610.873.830
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(1.410.812.871)	(1.410.812.871)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(13.668.890.643)	-	(13.668.890.643)
Số cuối năm	13.531.170.316	-	13.531.170.316
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	-	-	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC			
Số đầu năm	3.460.974.397	105.622.356	3.566.596.753
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(105.622.356)	(105.622.356)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.846.330.524)	-	(1.846.330.524)
Số cuối năm	1.614.643.873	-	1.614.643.873
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	23.739.086.562	1.305.190.515	25.044.277.077
Số cuối năm	11.916.526.443	-	11.916.526.443

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Tập đoàn là khu đất có diện tích 38.887,9 m² tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Thanh lý, nhượng bán	Số cuối năm
Khu giải trí và hàng lưu niệm tại Phú Quốc	11.380.225.841	-	3.615.318.314	-	-	14.995.544.155
Công trình trung tâm điều hành du lịch và hệ thống định vị toàn cầu	5.343.454.546	-	2.268.833.738	-	(7.612.288.284)	-
Chi phí sơn tường Showroom tại Hà Nội	97.016.000	-	-	(97.016.000)	-	-
Chi phí định giá đất Bình Chuẩn	90.022.594	-	-	-	-	90.022.594
Công trình xưởng sản xuất tập	-	4.091.000	-	-	-	4.091.000
Cộng	16.910.718.981	4.091.000	5.884.152.052	(97.016.000)	(7.612.288.284)	15.089.657.749

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

38

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty mẹ chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 29.114.941.129 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại như sau:

2014	16.642.527.285
2015	12.472.413.844
Cộng	29.114.941.129

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại tăng do hợp nhất kinh doanh liên quan đến Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE.

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.405.444.443	218.322.487
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	87.200.000	212.656.739
Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	5.665.748	5.665.748
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	2.312.578.695	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	13.735.590.228	22.276.769.545
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	1.319.994.859	13.425.580.675
MMD Singapore Pte Ltd.	1.492.898.000	4.038.439.680
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	5.698.896.000	-
Phải trả các nhà cung cấp ngắn hạn khác	5.223.801.369	4.812.749.190
Cộng	16.141.034.671	22.495.092.032

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	148.500.000	148.500.000
Bà Hoàng Thị Thu Diệu	118.118.000	-
Các khách hàng khác	101.043.620	163.300.247
Cộng	367.661.620	311.800.247



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.932.536	-	160.532.891	(146.666.207)	28.799.220	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.929.374	-	11.199.333.465	(11.201.382.637)	1.880.202	-
Thuế xuất, nhập khẩu	626.876	-	1.213.325.990	(1.213.952.866)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.814.749.531	-	-	-	3.814.749.531
Thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan chuyển nhượng bất động sản	-	-	7.153.243.724	(3.599.440.304)	3.553.803.420	-
Thuế thu nhập cá nhân	171.830.533	-	1.018.528.203	(978.183.643)	212.175.093	-
Tiền thuế đất	-	-	4.669.928.121	(4.669.928.121)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	19.968.429	(19.968.429)	-	-
Cộng	191.319.319	3.814.749.531	25.434.860.823	(21.829.522.207)	3.796.657.935	3.814.749.531

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty mẹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.481.394.891	15.020.346.374
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lỗ trong năm của công ty con	513.977.522	238.349.240
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	2.434.804.755	7.941.897.765
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(6.328.353)	(3.460.038.635)
Thu nhập chịu thuế	18.423.848.815	19.740.554.744
Thu nhập được miễn thuế	-	(36.383.082.029)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

40

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập tính thuế	18.794.601.714	(16.642.527.285)
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	32.514.744.200	-
Thu nhập hoạt động kinh doanh	(14.090.895.385)	(16.642.527.285)
Thu nhập tính thuế	32.514.744.200	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp từ bán công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh nộp hộ cho Công ty TNHH Mega TIE</i>	3.553.803.420	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m² đất tại số 17, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiên Đạt – TIE</i>	3.599.440.304	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.153.243.724	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuế đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tri ân khách hàng	110.550.000	352.790.205
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	226.389.218	493.353.776
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	136.904.857	1.758.006.529
Chi phí điện, mực in, quảng cáo Adata	72.727.273	340.427.295
Cộng	546.571.348	2.944.577.805

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

41



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	529.184.697	3.349.500.000
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega – Chi bộ	529.184.697	-
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Cổ tức phải trả	-	3.349.500.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	810.075.414	758.010.121
Kinh phí công đoàn	23.197.799	28.666.436
Bảo hiểm xã hội	14.648.890	-
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	52.142.892
Cổ tức phải trả cho các cổ đông khác	692.452.857	551.011.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	79.775.868	126.188.936
Cộng	1.339.260.111	4.107.510.121

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽⁰⁾	77.106.097.760	42.727.685.454
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Phú Nhuận ⁽⁰⁾	34.303.343.716	33.484.848.909
Cộng	111.409.441.476	76.212.534.363

⁽⁰⁾ Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ kế hoạch kinh doanh thông qua Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 14.1950011/HĐTDHM-TIE ngày 19 tháng 6 năm 2014, Hợp đồng gia hạn số 15.1870003/2015-HĐTDHM/NHCT900-TIE ngày 08 tháng 7 năm 2015 với lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, khoản vay được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 14.1950011/HĐTCHH-TIE ngày 20 tháng 6 năm 2014 và các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1 và V.8).

⁽⁰⁾ Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận để phục vụ kế hoạch kinh doanh thông qua Hợp đồng tín dụng kèm Hợp đồng bảo đảm tiền vay số 003/03c/TG-KHDN/2013 ngày 25 tháng 3 năm 2014, phụ lục Hợp đồng gia hạn số 003.09/PLHĐ/03c/TG-KHDN/2013 ngày 05 tháng 3 năm 2015 với lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, khoản vay được bảo đảm bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	76.212.534.363	222.215.906.596	(187.018.999.483)	111.409.441.476
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	<i>42.727.685.454</i>	<i>143.017.919.173</i>	<i>(108.639.506.867)</i>	<i>77.106.097.760</i>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

42

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận</i>	33.484.848.909	79.197.987.423	(78.379.492.616)	34.303.343.716
Mượn tiền Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	-	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-
Cộng	76.212.534.363	223.415.906.596	(188.218.999.483)	111.409.441.476

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và không có nợ vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.162.708.839	8.284.303.954
Tăng khác	38.411.976	2.842.939.684
Chi quỹ trong năm	(4.530.934.746)	(7.964.534.799)
Số cuối năm	(1.329.813.931)	3.162.708.839

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm chỉ được trình bày ở khoản mục "Các khoản phải thu ngắn hạn khác" (xem thuyết minh số V.6a).

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên	66.990.000.000	66.990.000.000
Các cổ đông khác	28.709.000.000	28.709.000.000
Cộng	95.699.000.000	95.699.000.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

43



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã chia cổ tức đợt 3 năm 2013 với tỷ lệ là 14% trên vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2015/BB-DHĐCD ngày 24 tháng 4 năm 2015. Đồng thời, Công ty mẹ cũng tạm chia cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 7% trên vốn điều lệ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 09/2015/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 9 năm 2015.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

24a. Tài sản nhận giữ hộ, nhận gia công

Công ty mẹ đang nhận giữ hộ các loại hàng hóa của các khách hàng với số lượng như sau:

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Màn hình và linh kiện điện tử	Cái	152	4.642
Tập và sổ	Cuốn	83.242	-

24b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 2.062,78 USD (số đầu năm là 4.219,09 USD).

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	1.317.737.655	1.317.737.655	Không có khả năng thu nợ
Cộng	7.197.629.710	7.197.629.710	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	274.000.321.238	318.644.247.899
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>256.745.859.613</i>	<i>308.602.743.808</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>535.438.685</i>	<i>938.270.871</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>16.716.486.577</i>	<i>9.086.189.585</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>2.536.363</i>	<i>17.043.635</i>
Doanh thu bán hàng hóa Công ty mẹ tại Chi nhánh Cần Thơ	276.482.385	445.494.181
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty mẹ tại Chi nhánh Phú Quốc	20.972.337.261	13.501.570.070
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty mẹ tại Chi nhánh Hà Nội	1.822.844.311	4.020.915.931
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty mẹ tại Chi nhánh Đà Nẵng	824.231.780	1.554.000.171
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	23.201.072.492	1.051.910.500
Cộng	321.097.289.467	339.218.138.752

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

44

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (Công ty mẹ)	2.631.626.884	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	86.958.820	26.412.230.364
Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	-	10.918.905.786
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	28.480.820.884	8.625.527.400
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	-	144.337.018
Thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp	-	696
Hàng bán bị trả lại	231.228.715	5.667.821.715
Cộng	231.228.715	5.812.159.429
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	270.057.665.014	300.505.791.473
Giá vốn của thành phẩm đã bán	866.119.706	1.197.375.262
Giá vốn của hàng hóa đã bán	255.826.070.664	292.446.991.822
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.365.474.644	6.861.424.389
Giá vốn bán hàng hóa của Công ty mẹ Chi nhánh Phú Quốc đã bán	18.172.998.930	12.413.626.810
Giá vốn bán hàng hóa của Công ty mẹ Chi nhánh Hà Nội đã bán	1.603.823.989	3.519.471.114
Giá vốn bán hàng hóa của Công ty mẹ Chi nhánh Cần Thơ đã bán	256.026.542	411.526.828
Giá vốn bán hàng hóa của Công ty mẹ Chi nhánh Đà Nẵng đã bán	741.660.508	1.414.198.628
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	23.053.618.096	919.996.000
Cộng	313.885.793.079	319.184.610.853
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.074.746.528	5.782.925.011
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.861.936	50.586.311
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	36.383.082.029
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	165.248.338	17.543.106
Lãi chênh lệch tỷ giá đo đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.716.200
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	846.619.352	-
Lãi chuyển nhượng vốn góp	548.600.000	-
Cộng	5.674.076.154	42.235.852.657

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

45



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.073.436.959	6.944.542.518
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.781.274.637	154.935.072
Lỗ bán chứng khoán kinh doanh	23.305.000	131.748.100
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(159.971.000)	885.012.050
Chi phí khác	16.191.676	4.461.819
Cộng	<u>7.734.237.272</u>	<u>8.120.699.559</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.545.850.233	8.696.574.147
Chi phí vật liệu, bao bì	72.726.276	71.120.916
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	992.668.477	830.901.653
Chi phí khấu hao tài sản cố định	996.202.751	1.026.575.379
Chi phí bảo hành	430.296.730	356.722.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.702.270.142	3.806.438.302
Giá vốn hàng khuyến mãi	4.878.800.415	2.434.732.829
Chi phí hỗ trợ đại lý & chiết khấu	2.424.758.171	4.460.167.607
Chi phí xử lý hao hụt	708.495.117	5.742.158.111
Các chi phí khác	7.436.134.952	1.075.453.928
Cộng	<u>31.188.203.264</u>	<u>28.500.845.800</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.902.275.426	6.683.187.619
Chi phí vật liệu quản lý	268.346.011	181.749.768
Chi phí đồ dùng văn phòng	143.027.309	234.452.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.006.202.528	1.191.913.151
Thuế, phí và lệ phí	1.481.794.809	801.688.747
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	1.872.141.851	(3.262.381.651)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.869.599.302	6.396.602.079
Các chi phí khác	3.126.107.013	5.352.379.373
Cộng	<u>17.669.494.249</u>	<u>17.579.591.940</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	12.503.876.983	12.798.304.703
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh do chưa chuyển giao	641.092.000	449.790.080
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	14.000.000.000	-
Lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Phú Quốc	17.492.377.179	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

46

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi bán công trình trên đất tại số 52 Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	16.153.651.910	-
Tiền phạt chậm thanh toán Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	740.294.894	-
Các khoản thu nhập khác	812.730.175	115.168.428
Cộng	<u>62.344.023.141</u>	<u>13.363.263.211</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	81.331.525	34.564.687
Tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	574.126.083	449.790.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	624.074.488	-
Chi phí khác	27.023.655	114.645.978
Cộng	<u>1.306.555.751</u>	<u>599.000.665</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	12.133.803.573	12.684.103.867
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(2.842.939.684)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.133.803.573	9.841.164.183
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.268</u>	<u>1.028</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.325 VND xuống còn 1.028 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.557.823.390	2.267.754.451
Chi phí nhân công	16.790.520.590	15.753.469.561
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.003.266.923	2.218.488.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.583.654.899	10.427.161.717
Chi phí khác	22.138.039.372	16.770.669.218
Cộng	<u>49.073.305.174</u>	<u>47.437.543.477</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

47



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chuyển khoản phải thu tiền cho vay Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM thành góp vốn vào Công ty này	609.000.000	-
Đặt cọc hợp tác với Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND - chưa thu tiền	1.250.000.000	-
Chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m ² đất tại thửa đất số 17, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE chưa thu tiền	3.000.000.000	-
Góp thêm vốn vào Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE bằng hình thức cân trừ công nợ	7.060.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng) Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.391.867.000	1.239.079.090
Tiền thưởng	328.110.000	679.100.000
Thủ lao	266.000.000	725.000.000
Cộng	1.985.977.000	2.643.179.090

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

48

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	Công ty liên kết
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Công ty liên kết
Công ty TNHH Mega TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đồng Dương	Công ty đầu tư
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	Công ty đầu tư
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	Công ty cùng đầu tư vào Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	Công ty có liên quan với Công ty cùng đầu tư vào Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	Công ty cùng đầu tư vào Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND	Công ty con của Công ty Cổ phần Bất động sản EXIM là Công ty đã cùng đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	Công ty cùng đầu tư vào Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
Bà Nguyễn Thị Chinh	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE
Ông Bùi Cao Nhật Quân	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mega TIE

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên		
Cổ tức	12.728.100.000	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến		
Phạt chậm thanh toán	740.294.894	-
Hỗ trợ bán hàng	1.500.000.000	-
Chiết khấu mua hàng	543.879.688	1.317.201.398
Mua hàng	1.710.059.008	18.266.257.525
Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến		
Mua hàng	-	21.520.564.847
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega		
Tiền mượn	529.184.697	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

49



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND		
Đặt cọc hợp tác	2.500.000.000	-
Nhận lại tiền đặt cọc hợp tác	1.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi		
Mua nguyên liệu và gia công	7.999.489.800	-
Nhận chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE từ Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	3.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Chinh		
Chuyển nhượng phần vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - Exim	13.500.000.000	-
Ông Bùi Cao Nhật Quân		
Chuyển tiền chờ góp vốn	1.560.000.000	-
Công nợ với các bên liên quan khác		
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6a, V.16 và V.20.		

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là linh kiện điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các khoản mục được trình bày lại như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất			
Chứng khoán kinh doanh	-	12.311.864.818	12.311.864.818
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(3.052.562.470)	(3.052.562.470)
Đầu tư ngắn hạn	1.423.652.470	(1.423.652.470)	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

50

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(983.102.470)	983.102.470	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	609.000.000	609.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	6.346.696.939	(94.091.858)	6.252.605.081
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	115.861.042	115.861.042
Tài sản ngắn hạn khác	630.769.184	(630.769.184)	-
Phải thu dài hạn khác	-	310.000.000	310.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	28.062.922.348	(10.888.212.348)	17.174.710.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(5.450.833.578)	2.069.460.000	(3.381.373.578)
Tài sản dài hạn khác	310.000.000	(310.000.000)	-
Quỹ dự phòng tài chính	5.145.125.364	(5.145.125.364)	-
Quỹ đầu tư phát triển	142.068.984.401	5.145.125.364	147.214.109.765
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			
Thu nhập khác	13.363.263.211	(5.708.327)	13.357.554.884
Chi phí khác	599.000.665	(5.708.327)	593.292.338
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất			
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(41.999.694.253)	(222.636.100)	(42.222.330.353)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	-	222.636.100	222.636.100

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.977.199.233	-	-	104.977.199.233
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	40.975.570.703	26.864.518.601	8.898.758.579	76.738.847.883
Các khoản phải thu khác	9.165.055.052	-	3.210.000.000	12.375.055.052
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	17.174.710.000	17.174.710.000
Cộng	155.117.824.988	26.864.518.601	33.360.739.949	215.343.083.538
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	96.414.163.868	-	-	96.414.163.868
Chứng khoán kinh doanh	8.182.788.448	-	4.129.076.370	12.311.864.818
Phải thu khách hàng	43.169.224.923	29.235.654.906	4.984.329.975	77.389.209.804
Các khoản cho vay	609.000.000	-	-	609.000.000
Các khoản phải thu khác	4.292.505.349	-	3.210.000.000	5.893.505.349
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	17.174.710.000	17.174.710.000
Cộng	152.667.682.588	29.235.654.906	29.498.116.345	209.792.453.839

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	23.164.247.789	29.235.654.906
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	3.700.270.812	-
Cộng	26.864.518.601	29.235.654.906

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

52

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.062,78	4.219,09
Phải trả người bán	(116.016,75)	(239.480,00)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(113.953,97)	(235.260,91)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

53



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thị trường.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất có lợi nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 111.409.441.476 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 76.212.534.363 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1 và V.21). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 86.500.000.000 VND (số đầu năm là 84.000.000.000 VND).

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính***Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.977.199.233	-	96.414.163.868	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(2.892.591.470)	12.311.864.818	(3.052.562.470)
Phải thu khách hàng	76.738.847.883	(5.634.699.910)	77.389.209.804	(3.762.558.059)
Các khoản cho vay	-	-	609.000.000	-
Các khoản phải thu khác	12.375.055.052	(3.210.000.000)	5.893.505.349	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	17.174.710.000	(3.381.373.578)	17.174.710.000	(3.381.373.578)
Cộng	215.343.083.538	(15.118.664.958)	209.792.453.839	(13.406.494.107)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	16.141.034.671	22.495.092.032
Vay ngắn hạn	111.409.441.476	76.212.534.363
Các khoản phải trả khác	1.847.984.770	3.070.766.741
Cộng	129.398.460.917	101.778.393.136

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu




Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng

Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

55



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	95.699.000.000	149.863.388.543	28.643.029.905	-	274.205.418.448
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	12.684.103.867	-	12.684.103.867
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	3.230.613.277	(6.461.226.554)	-	(3.230.613.277)
Sử dụng quỹ bù đắp tổn thất	-	(5.879.892.055)	-	-	(5.879.892.055)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(14.354.850.000)	-	(14.354.850.000)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	147.214.109.765	20.511.057.218	-	263.424.166.983
Số dư đầu năm	95.699.000.000	147.214.109.765	20.511.057.218	-	263.424.166.983
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	12.133.803.573	(251.848.986)	11.881.954.587
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	9.004.534.924	9.004.534.924
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(20.096.790.000)	-	(20.096.790.000)
Số dư cuối năm nay	95.699.000.000	147.214.109.765	12.548.070.791	8.752.685.938	264.213.866.494

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



(Signature)

Kế toán trưởng
Phạm Thủy Oanh

(Signature)

Người lập biểu
Huỳnh Bảo Khánh

Tổng Giám đốc
Vũ Quốc Vinh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



LÊ NGỌC HƯNG

